

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NGHIỆP VỤ HỖ TRỢ THỦ TỤC HẢI QUAN

1.1 Khái quát chung về hoạt động nhập khẩu hàng hóa

1.1.1 Khái niệm

Hiện nay, có nhiều quan điểm và định nghĩa khác nhau về hoạt động nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, từ góc độ pháp lý, thuật ngữ "nhập khẩu" được hiểu là: “Việc hàng hoá được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật” (theo khoản 1 Điều 28 Luật Thương mại 2015).

1.1.2 Đặc điểm và vai trò của nhập khẩu

1.1.2.1 Đặc điểm của nhập khẩu

Theo Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu (2016) cho biết rằng, so với hoạt động sản xuất kinh doanh và buôn bán trong nước, hoạt động nhập khẩu có những khía cạnh phức tạp và đặc trưng riêng. Việc nhập hàng hóa từ nước ngoài về đòi hỏi tuân thủ các quy tắc, luật lệ như các hiệp định quốc tế và quy định thương mại quốc tế, cũng như các luật pháp tại các quốc gia liên quan. Cùng với nhiều phương thức giao dịch đa dạng và phong phú trên thị trường, bao gồm các hình thức giao dịch trực tiếp, thông qua trung gian và tại các sự kiện triển lãm.

Bên cạnh đó cung cấp sự linh hoạt trong việc chọn phương thức thanh toán trong quá trình giao dịch, bao gồm L/C, trao đổi hàng hóa và dịch vụ, thu hộ và nhiều hình thức khác. Ngoài ra, trong quá trình giao dịch, các đơn vị tiền tệ được dùng để thanh toán thường là các đơn vị ngoại tệ có tính thanh toán cao như đô la Mỹ, bảng Anh, và nhiều đơn vị tiền tệ khác. Đồng thời việc nhập khẩu cũng áp dụng nhiều điều kiện cơ sở giao hàng khác nhau, nhưng trong số đó, điều kiện phổ biến nhất là FOB (Free On Board), CIF (Cost, Insurance, and Freight), và nhiều điều kiện khác.

Cũng như để kinh doanh nhập khẩu thành công, cần có những yếu tố như trình độ quản lý, kiến thức về nghiệp vụ Ngoại thương, kiến thức về kinh doanh và khả năng nhạy bén trong việc thu thập thông tin. Bên cạnh đó, hoạt động nhập

hàng từ nước ngoài luôn tồn tại với những rủi ro tiềm ẩn và để đề phòng những rủi ro này, việc tìm hiểu và mua các loại bảo hiểm phù hợp cho hàng hóa là rất quan trọng.

1.1.2.2 Vai trò của nhập khẩu

Theo Đoàn Thị Hồng Vân (2016) cho biết nhập khẩu cũng đóng một vai trò cốt lõi trong hoạt động ngoại thương, đóng góp quan trọng cho nền kinh tế của một quốc gia cũng như nền kinh tế toàn cầu.

Nhập khẩu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trong nước bằng cách cung cấp nguồn hàng từ nước ngoài. Trong tình huống mà quốc gia không thể tự sản xuất hoặc không đủ nguồn cung, việc nhập hàng từ bên ngoài trở thành lựa chọn tối ưu. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trong nước mà còn giúp cân đối nền kinh tế và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Đồng thời cung cấp nhiều sự lựa chọn đa dạng cho người dân, cho phép họ so sánh và chọn lựa sản phẩm phù hợp nhất với mức sống và nhu cầu thực tế của mình.

Ngoài ra, việc có sự phong phú về thương hiệu từ nhiều quốc gia khác nhau xuất hiện trên thị trường cho cùng một sản phẩm giúp chấm dứt tình trạng độc quyền và tự cung tự cấp như trước đây. Thay vào đó, tạo ra một thị trường sôi động, đa dạng và mở ra nhiều cơ hội hợp tác và khai thác những ưu thế so sánh của từng quốc gia.

Đồng thời, nhập khẩu hàng hóa đa dạng tạo động lực để doanh nghiệp trong nước thay đổi và phát triển. Việc nhập khẩu hàng hóa mang đến sự lựa chọn đa dạng cho người dân, đồng thời khơi dậy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong quốc gia. Đối mặt với tình hình đó, các doanh nghiệp phải cập nhật, nghiên cứu và cải tiến chất lượng sản phẩm để duy trì sự hài lòng của khách hàng.

1.1.2 Những quy định và lưu ý khi nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc

1.1.2.1 Quy định liên quan

Việc nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc đòi hỏi phải tuân thủ đầy đủ những quy định, thông tư về luật pháp. Cụ thể tại Nghị định 118/2022/NĐ-CP quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định

Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2022 - 2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này. Quy định điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt được quy định rất cụ thể tại Điều 4 Nghị định 118/2022/NĐ-CP, bao gồm có 3 điều kiện chính như sau: thuộc biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, được nhập khẩu từ các nước là thành viên của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu E (mẫu xác nhận hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ từ các nước thành viên trong Hiệp định ACFTA) hoặc có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định ACFTA và quy định hiện hành của pháp luật. Ngoài ra còn có quy định về các loại thuế khác như thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp và thuế tự vệ. Đặc biệt trong tháng 12/2023 vừa qua, Tổng Bí thư – Chủ tịch nước Trung Quốc – ông Tập Cận Bình đã có chuyến ghé thăm tới Việt Nam và đã ký kết 36 văn bản thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

Bên cạnh đó căn cứ Phụ lục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Kèm Quyết định 3482/QĐ-BKHCN ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công Nghệ) phải được kiểm tra chất lượng nhà nước về nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.1.2.2 Lưu ý khi thực hiện

Quy trình nhập khẩu hàng hóa đòi hỏi hiểu biết về các quy định liên quan đến nhập khẩu của quốc gia và sự tư vấn từ các chuyên gia hải quan và luật sư để đảm bảo quá trình được diễn ra suôn sẻ. Do đó, trong lĩnh vực này, thủ tục cũng mang tính phức tạp, đòi hỏi cần xem xét một số lưu ý quan trọng.

Trong quá trình nhập khẩu hàng hóa, được Lê Tuấn Lộc (2014) đưa ra một số chú ý quan trọng như chú ý đến việc xin giấy phép chỉ đối với những mặt hàng thuộc diện quản lý đặc biệt, hàng hạn chế hoặc hàng nhập khẩu có điều kiện. Tuy nhiên, tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu đều phải trải qua quá trình kiểm định nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng tiêu thụ trên thị trường. Đồng thời, trước khi

tiến hành nhập khẩu, hãy quan tâm đến chất lượng và số lượng hàng hóa. Thực hiện việc kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa không chỉ góp phần xây dựng uy tín cho đơn vị xuất khẩu mà còn bảo vệ quyền lợi của công ty dịch vụ liên quan. Ngoài ra, cần có một kế hoạch để lựa chọn đơn vị vận chuyển phù hợp cũng như chọn đơn vị chuyên môn trong việc làm thủ tục hải quan.

1.2 Tổng quan về hải quan

1.2.1 Khái niệm

Hải quan là một từ Việt gốc Hán, được Đoàn Thị Hồng Vân (2016) đưa ra lời phát biểu khá đầy đủ về khái niệm của Hải quan như sau: *“Hải quan là cơ quan do Nhà nước thiết lập để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và đấu tranh chống buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ...qua biên giới”*.

1.2.2 Lịch sử hình thành

Trần Huỳnh Thúy Phương (2014) có nói về sự hình thành và phát triển của hải quan gắn liền với sự xuất hiện của Nhà nước cùng với sự ra đời và phát triển của ngoại thương. “Hải quan” trải qua nhiều giai đoạn hình thành và tồn tại giữa nhiều quốc gia hoạt động thương mại quốc tế trên thế giới, ngày càng củng cố, hoàn thiện và phát triển tới ngày nay.

Tại thành Aten (Hy Lạp) – khu vực mậu dịch quốc tế đầu tiên trên thế giới, đã có thu thuế “IMFORLUM” đánh vào hoạt động mua bán hàng hóa. Thời bấy giờ, tất cả hàng hóa xuất – nhập khẩu vào Aten, cũng như tàu thuyền neo tại cảng đều phải nộp thuế 2% trị giá hàng. Bên cạnh đó tại thành La Mã cũng có thu thuế xuất – nhập khẩu và được gọi là “PORTORIUM”. Ngay từ thời đầu Trung cổ, Ý đã có thu thuế “DOGANÀ” và ban hành các quy định cấm nhập – xuất cũng như miễn thuế cho một số hàng hóa nhằm phát triển nền kinh tế nước nhà. Tại Anh đã thu thuế “CUSTOMS” đánh vào hàng xuất – nhập vào thế kỷ 11.

Ngoài ra ở Trung Quốc, thời nhà Đường đã bắt đầu thu thuế xuất – nhập khẩu và đặt tên cho cơ quan thực hiện kiểm soát tàu thuyền xuất nhập cảnh là “CHEPOSEN”. Nhưng khi tới thời nhà Thanh vào thế kỷ 17, đã đặt ra danh từ “Hải quan” thay cho cơ quan “CHEPOSEN”. Lúc đầu, thuế cao hay thấp đều phụ

thuộc vào quyết định của Vua, nhưng khi đến đời Khang Hy, ông đã đặt ra biểu thuế theo từng loại hàng hóa riêng như hàng hóa, thực phẩm hay quần áo, đồ dùng hằng ngày là 4% theo giá trị hàng nhập khẩu và 1% theo giá trị hàng xuất khẩu. Khi hải quan Trung Quốc giúp Việt Nam cải tổ lực lượng Thuế quan do thực dân Pháp để lại, danh từ “Hải quan” đã du nhập vào nước ta từ năm 1955 theo cách này.

1.2.3 Chức năng, nhiệm vụ của hải quan

Hải quan là cơ quan do Nhà nước thiết lập nên chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của hải quan phải tuân theo pháp luật cùng với thỏa thuận quốc tế đã ký kết của quốc gia. Cùng với bước tiến của nhân loại, nhiệm vụ và chức năng của hải quan cũng thay đổi theo. Cụ thể trong giai đoạn đầu của thương mại quốc tế, chức năng chính của hải quan là thu thuế xuất nhập khẩu hàng hóa. Nhưng khi các quốc gia có những chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hải quan có thêm chức năng quản lý chặt chẽ các đối tượng thực hiện thủ tục hải quan. Theo Đoàn Thị Hồng Vân (2016) cho biết, trong điều kiện hội nhập kinh tế toàn cầu, hải quan phải *“đơn giản hóa và hài hòa hóa thủ tục hải quan giữa các nước để góp phần tích cực vào sự phát triển thương mại quốc tế và các giao lưu quốc tế khác”*.

Bên cạnh đó, tại điều 12, Luật Hải quan (2014) đã thông báo chính thức về nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam như sau: *“thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”*.

1.2.4 Vai trò của hải quan

Hoạt động thương mại quốc tế càng phát triển bao nhiêu, thì vai trò của lực lượng hải quan càng to lớn và nặng nề bấy nhiêu. Song song với việc thương mại quốc tế, các mối quan hệ giao lưu và hợp tác quốc tế phát triển thì luôn tiềm tàng những mối đe dọa đến nền an ninh quốc gia: hiện tượng buôn lậu, gian lận thương

mại...Chính vì vậy với vai trò là “người gác cửa nền kinh tế đất nước”, lực lượng hải quan không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế, mà còn phải mở rộng hơn trong các lĩnh vực có liên quan. Đặt nhiệm vụ bảo vệ lợi ích chủ quyền kinh tế và an ninh quốc gia lên hàng đầu cùng với việc bảo hộ và thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng và đảm bảo nguồn thu ngân sách.

Bên cạnh đó, vai trò của lực lượng Hải quan Việt Nam đang được nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc hơn với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Dưới sự thiết lập của Nhà nước, Hải quan Việt Nam tiến hành thực hiện các chính sách về phát triển quan hệ kinh tế, văn hóa với nước ngoài, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu trong điều kiện hội nhập với nền kinh tế thế giới và khu vực.

1.2.5 Cơ sở pháp lý cho hoạt động của hải quan Việt Nam

Hoạt động hải quan là một trong những lĩnh vực hoạt động quản lý Nhà nước, cơ quan Hải quan là do Nhà nước thiết lập. Vì vậy các hoạt động của hải quan Việt Nam phải tuân theo những quy định pháp luật của Việt Nam, cùng với các Công ước, Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trong đó, Việt Nam đã ký kết các Hiệp định, Công ước quốc tế về hải quan sau:

- Công ước về thành lập Hội đồng hợp tác Hải quan (Customs Cooperation Council – CCC) nay là Tổ chức Hải quan thế giới (World Customs Organization – WCO).
- Công ước Kyoto về “*đơn giản hóa và hài hòa thủ tục hải quan*”.
- Công ước HS – Harmonized System – Hệ thống điều hòa trong mô tả và mã hóa hàng hóa.
- Hiệp định ACV 1994 (Agreement of Customs Valuation).
- Hiệp định Hải quan ASEAN.

Ngoài các Công ước, Hiệp định quốc tế trên, Hải quan Việt Nam còn phải tuân theo những quy định pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam :

- Hiệp pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 50, Điều 51).
- Luật Hải quan.
- Luật Thương mại 2005.
- Luật Thuế xuất nhập khẩu 2005.
- Nghị định Số: 08/2015/NĐ-CP.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTC.
- Công văn số: 2733/TCHQ-GSQL.
- Nghị định số 87/2012/NĐ-CP.
- Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

1.3 Tổng quan về nghiệp vụ thủ tục hải quan

1.3.1 Khái niệm

Hiện nay, có nhiều quan điểm và định nghĩa khác nhau về nghiệp vụ thực hiện hải quan cho hàng hóa. Tuy nhiên, từ góc độ pháp lý, thuật ngữ “Thủ tục hải quan” được hiểu dưới nhiều góc độ sau:

Theo Công ước quốc tế Kyoto “về đơn giản hóa và kết hợp hài hòa hóa các thủ tục hải quan” của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) cho biết: *“Thủ tục hải quan là tất cả các hoạt động tác nghiệp mà bên hữu quan và hải quan phải thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ Luật hải quan”*. Đồng thời theo khoản 23 Điều 4 Luật hải quan 2014 cũng đưa ra khái niệm về thủ tục hải quan, nói rằng: *“Thủ tục hải quan là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của Luật này đối với hàng hóa, phương tiện vận tải”*.

Có thể thấy rằng, dù thủ tục hải quan là một khái niệm đa chiều và hiểu theo nhiều cách khác nhau nhưng chung quy vẫn có nhiều điểm chung giữa chúng, từ đó tổng hợp và đúc kết thành khái niệm chung nhất cho thủ tục hải quan như sau: *Thủ tục hải quan là toàn bộ quy trình phải tuân thủ và thực hiện khi hàng hóa*

được di chuyển qua biên giới quốc gia, đảm bảo thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định của Luật Hải quan.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 3 Nghị định 08/2015/NĐ-CP cho biết: “*Hệ thống khai hải quan điện tử là hệ thống cho phép người khai hải quan thực hiện việc khai hải quan điện tử, tiếp nhận thông tin, kết quả phản hồi của cơ quan hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử*”.

1.3.2 Tính chất thủ tục hải quan

Theo Lê Tuấn Lộc (2014) cho biết thủ tục hải quan có các tính chất đặc trưng cơ bản sau:

- Tính hành chính bắt buộc đối với tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan khi thực hiện thủ tục hải quan đều phải tuân thủ đúng theo các quy định.
- Tính trình tự và tính liên tục, không ngắt quãng các bước thủ tục, đảm bảo cho hàng hóa được thông quan nhanh nhất.
- Tính thống nhất từ hệ thống văn bản pháp luật, cách thức xử lý các công việc thủ tục từ trung ương đến địa phương, cũng như giữa các địa phương.
- Tính công khai, minh bạch và quốc tế.

1.3.3 Nguyên tắc khi tiến hành thủ tục hải quan

Khi tiến hành thủ tục hải quan, các bên tham gia phải thực hiện đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 16 Luật Hải quan 2014. Các 2 nguyên tắc phải được tuân thủ trong khi tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan:

“(1) Hàng hóa, phương tiện vận tải phải được làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan; vận chuyển đúng tuyến đường, đúng thời gian qua cửa khẩu hoặc các địa điểm khác theo quy định của pháp luật.

(2) Kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.”

1.3.4 Quy trình chung khi thực hiện thủ tục hải quan

Điều 21 Chương 3 của Luật Hải quan 2014 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2002 nêu rõ thủ tục hải quan khi thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu bao gồm 3 công việc:

*“**Bước 1:** Khai và nộp tờ khai hải quan; nộp, xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 Luật này.*

***Bước 2:** Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;*

***Bước 3:** Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*

1.3.5 Phân loại thủ tục hải quan

Đối với mỗi loại hàng hóa cùng với từng mục đích xuất – nhập khẩu khác nhau, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất – nhập khẩu theo loại hình thương mại được chia thành 11 phân loại chính (Lê Tuấn Lộc, 2014). Vì vậy việc xác định chính xác phân loại thủ tục hải quan vô cùng quan trọng, từ đó mới có thể lựa chọn đúng quy trình thực hiện thủ tục hải quan cho từng loại hàng hóa với các mục đích xuất – nhập khẩu khác nhau.

- (1) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.
- (2) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu.
- (3) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất, chuyển khẩu.
- (4) Thủ tục hải quan đối với các loại hình khác.
- (5) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.
- (6) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS – CONTAINER FREIGHT STATION).

- (7) Thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để sản xuất, thi công công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm.
- (8) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải xuất khẩu trả lại cho khách hàng nước ngoài, xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan.
- (9) Thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và vật phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh.
- (10) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan.
- (11) Giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

1.3.6 Nghiên cứu nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu thương mại

1.3.6.1 Các loại hình hàng hóa nhập khẩu thương mại

Hàng hóa nhập khẩu thương mại bao gồm:

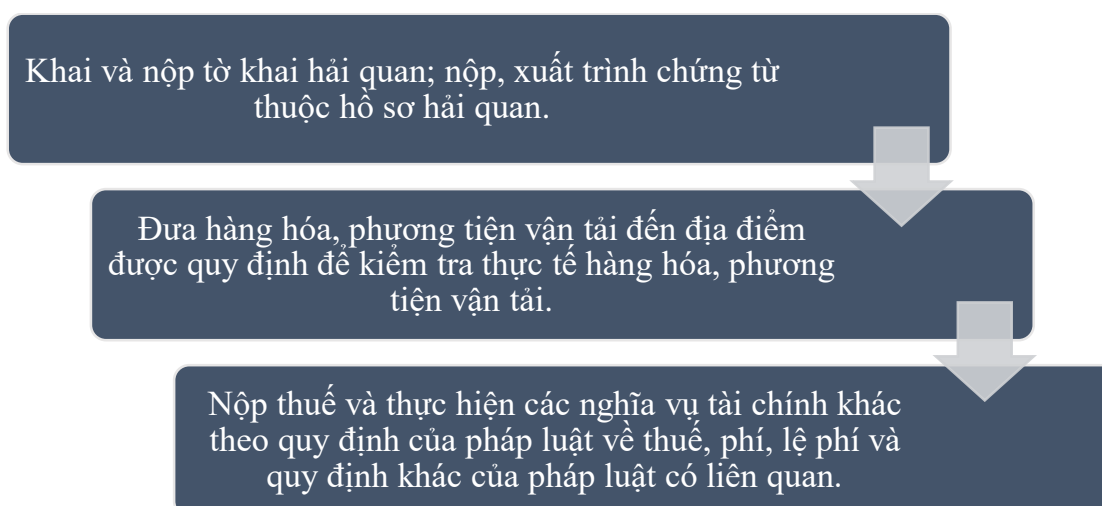
- Hàng hóa nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất.
- Hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu.
- Hàng hóa nhập khẩu theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu.
- Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư.
- Hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.
- Hàng hóa nhập khẩu nhằm mục đích thương mại của tổ chức, cá nhân không phải là thương nhân.
- Hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.
- Hàng hóa đưa vào kho bảo thuế.
- Hàng hóa tạm nhập – tái xuất dự hội chợ, triển lãm.
- Thiết bị, máy móc, phương tiện thi công, khuôn, mẫu tạm nhập – tái xuất để sản xuất, thi công công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm, nghiên cứu.

1.3.6.2 Hồ sơ hải quan

Khi tiến hành làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, người khai hải quan nộp và xuất trình cho cơ quan hải quan bộ hồ sơ hải quan. Căn cứ vào Điều 24 Luật Hải quan 2014 quy định về hồ sơ hải quan bao gồm những giấy tờ sau: “*Tờ khai hải quan hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan; Chứng từ có liên quan: Tùy từng trường hợp, người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại, chứng từ vận tải, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc miễn kiểm tra chuyên ngành, các chứng từ liên quan đến hàng hóa theo quy định của pháp luật có liên quan.*”

1.3.6.3 Quy trình thực hiện nghiệp vụ

Thông qua phần nội dung “**Quy trình chung khi thực hiện thủ tục hải quan**” được phân tích ở 1.3.4, đã đưa ra cái nhìn cụ thể cho nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan từ các bước trong quy trình thực hiện. Nghiệp vụ này có thể đồng nghĩa với việc cung cấp, hỗ trợ cho một hoặc tất cả các bước trong quy trình. Dựa trên thông tin này, tiến hành đưa ra những cơ sở lý luận nhằm làm rõ các hoạt động trong quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu. Một lần nữa, các hoạt động hỗ trợ thủ tục hải quan dựa vào quy trình thực hiện gồm:



Hình 2.1 Sơ đồ quy trình thủ tục hải quan

(Nguồn: Luật Hải quan 2014)

❖ **Khai và nộp tờ khai hải quan; nộp, xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan**

Nhiệm vụ chính của bước hỗ trợ này là khai báo hải quan cho hàng nhập khẩu, bên cạnh đó hỗ trợ trong việc đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước cho lô hàng nếu cần thiết. Quy trình khai báo phải diễn ra chính xác mọi mặt về thông tin, giấy tờ, chứng từ liên quan đến hàng hóa. Sau đó tiến hành thông quan cho hàng hóa và nộp hồ sơ hải quan cho chi cục hải quan được yêu cầu.

Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm 2 có khả năng gây tổn hại thì khi thực hiện nhập khẩu phải được kiểm tra của cơ quan nhà nước trước khi thông quan về chất lượng sản phẩm. Khi thực hiện thủ tục hải quan, cần tìm hiểu loại hàng hóa đang thực hiện thuộc mã danh mục nào và do Bộ nào chịu trách nhiệm quản lý, từ đó dựa vào các văn bản pháp lý để thực hiện lập hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước cho hàng hóa. Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP về việc “triển khai quy định miễn kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh”.

Đối với nhiệm vụ chính là khai báo hải quan cho hàng hóa nhập khẩu, phương thức khai tờ khai hải quan được quy định tại Điều 30 Luật Hải quan 2014 bao gồm: “*Tờ khai hải quan điện tử được đăng ký theo phương thức điện tử và tờ khai hải quan giấy được đăng ký trực tiếp tại cơ quan hải quan*”. Hiện nay phương thức khai hải quan điện tử được sử dụng phổ biến hơn cho quy trình thực hiện khai báo hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

Ngoài ra quá trình nộp tờ khai cũng không kém phần quan trọng, yêu cầu phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thời hạn nộp. Căn cứ tại khoản 1 Điều 25 Luật Hải quan 2014, thời hạn nộp tờ khai nhập khẩu được quy định như sau: “*Đối với hàng hóa nhập khẩu, nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu*”.

Bên cạnh đó, thời hạn nộp chứng từ đi kèm thuộc hồ sơ hải quan cũng được quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Hải quan 2014: “*Trường hợp khai hải quan điện tử, khi cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, người khai hải quan nộp các chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan, trừ những*

chứng từ đã có trong hệ thống thông tin một cửa quốc gia; Trường hợp khai tờ khai hải quan giấy, người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình chứng từ có liên quan khi đăng ký tờ khai hải quan”.

❖ Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải

Quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa được quy định tại Điều 29 Nghị định 08/2015/NĐ-CP “*quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan*” về nội dung kiểm tra bao gồm: “*Kiểm tra tên hàng, mã số, số lượng, trọng lượng, khối lượng, chủng loại, chất lượng, xuất xứ, trị giá hải quan của hàng hóa. Kiểm tra đối chiếu sự phù hợp giữa thực tế hàng hóa với hồ sơ hải quan*”.

Đồng thời các hình thức tiến hành kiểm tra trực tiếp hàng hóa được quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị định 08/2015/NĐ-CP bao gồm ba hình thức chính “*Công chức hải quan kiểm tra trực tiếp; Kiểm tra bằng các phương tiện kỹ thuật, các biện pháp nghiệp vụ khác; Kiểm tra thông qua kết quả phân tích, giám định hàng hóa*”. Song song với các nguyên tắc kiểm tra trực tiếp hàng hóa được quy định tại Điều 23 Thông tư 38/2015/TT-BTC về “*thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*”.

Bên cạnh đó, vẫn có một số trường hợp được miễn kiểm tra hàng hóa thực tế như “*Hàng hóa phục vụ yêu cầu khẩn cấp; Hàng hóa chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh; Hàng hóa thuộc trường hợp đặc biệt khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”, được quy định chi tiết hơn tại Khoản 1 Điều 33 Luật Hải quan 2014. Tuy nhiên, vẫn cần thực hiện kiểm tra thực tế đối với hàng hóa thuộc những loại trên trong trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật, tuân theo quy định của pháp luật.

Quan trọng trên hết, khi thực hiện công tác kiểm tra thực tế hàng hóa trong nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan, cần lưu ý về thời gian và thời hạn hoàn thành. “*Thời hạn hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa: không quá 08 giờ làm việc*

kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật có liên quan thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định. Đối với lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày” (tại tiêu mục 5.2 Mục 5 Công văn 19046/BTC-TCHQ năm 2014).

❖ Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nghiệp vụ này bao gồm hỗ trợ tính toán số thuế nhập khẩu dựa trên các quy định về thuế và quy tắc hải quan. Đồng thời thực hiện khai báo thuế và các thông tin liên quan vào các biểu mẫu mà hải quan yêu cầu. Ngoài ra hỗ trợ trong việc thực hiện thanh toán các khoản phí hải quan, thuế và lệ phí khác theo quy định hải quan. Cuối cùng tiến hành thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác như: chuẩn bị và cung cấp báo cáo tài chính, xử lý các tranh chấp về thuế...

Theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016 quy định tùy vào loại hình và mặt hàng nhập khẩu mà phải nộp thuế trong số các loại thuế sau: “*Thuế nhập khẩu, thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp*”. Trong đó điều kiện áp dụng cho thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp và thuế tự vệ được quy định lần lượt tại các điều 12,13,14 chương III của Luật này.

Bên cạnh đó, phương pháp áp dụng cho việc tính thuế nhập khẩu được chia thành hai căn cứ sau: “*căn cứ tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm và căn cứ tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối, phương pháp tính thuế hỗn hợp*” (theo Điều 5,6 chương II Luật này). Đồng thời phải tuân thủ thời hạn nộp thuế được quy định Điều 9, chương II Luật này. Ngoài

ra cũng tại Điều 15, chương IV của Luật, nêu rõ các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế và hoàn thuế. Ngoài ra, mức phí hải quan đối với hàng nhập khẩu được thu là 20.000đồng/ tờ khai được căn cứ theo Thông tư 14/2021/TT-BTC cùng với các phí và lệ phí hải quan khác.

1.3.7 Đánh giá giữa các phương thức thực hiện thủ tục hải quan

Nhận thấy sự khác biệt giữa hai phương thức khai tờ hải quan, từ đó đưa ra những thông tin về sự khác nhau giữa thủ tục hải quan truyền thống và thủ tục hải quan điện tử diễn ra trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan. Khác biệt cơ bản giữa hai thủ tục này gồm có: đăng ký tờ khai hải quan, kiểm tra hàng hóa, kiểm tra tính thuế, nộp thuế và các khoản phí phải thu khác

Bảng 1.1 Bảng so sánh thủ tục hải quan truyền thống và thủ tục hải quan điện tử

| Nội dung | | Theo phương thức truyền thống | Theo phương thức điện tử |
|--------------------------|--------------------|---|--|
| Đăng ký tờ khai hải quan | Hồ sơ | Hồ sơ giấy | Hồ sơ điện tử. Riêng luồng vàng hoặc đỏ, phải đưa ra thêm các tài liệu giấy ngoài hồ sơ điện tử đã khai trên hệ thống. |
| | Cách thức khai báo | Doanh nghiệp đến Chi cục HQ – CK nộp trực tiếp bộ hồ sơ giấy cho cơ quan hải quan khi đăng ký tờ khai | Thực hiện trên máy tính của doanh nghiệp thông qua phần mềm khai báo gửi đến cơ quan hải quan. |
| Kiểm tra hàng hóa | Trách nhiệm | Do Đội thủ tục tại các Chi cục HQ – CK (nơi có hàng hóa XNK) thực hiện | Chi cục Hải quan điện tử không kiểm tra hàng hóa như các Chi cục HQ – CK khác. |
| | Ghi kết quả | Được ghi trực tiếp vào tờ khai | Được nhập vào hệ thống và in ra từ hệ thống |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | Duyệt thông quan hàng hóa | Ký duyệt thông quan trên tờ khai giấy | Hàng hóa sau khi kiểm tra và đã qua khâu kiểm tra hồ sơ sau kiểm hóa, sẽ được duyệt thông quan trên hệ thống. |
| Kiểm tra tính thuế | Kiểm tra tính thuế | Tờ khai phải trải qua quá trình kiểm tra và xác định thuế | Doanh nghiệp tự thực hiện khai báo và chịu trách nhiệm về độ chính xác thông tin. Hệ thống tự động kiểm tra, tính toán thuế |
| | Thông báo thuế | Khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai và tính toán thuế, cơ quan hải quan sẽ phát thông báo thuế và điều chỉnh thuế | Doanh nghiệp sẽ nhận được thông báo thuế cùng với thông tin phản hồi khi tờ khai được phân luồng |
| Nộp thuế và các phí phải thu khác | Nộp lệ phí | Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo từng tờ khai tại văn phòng làm thủ tục trước khi hàng được thông quan. Nhân viên hải quan phải cung cấp biên lai các tài liệu chứng minh quá trình thanh toán lệ phí cho từng tờ khai. | Thanh toán lệ phí định kỳ hàng tháng được thực hiện từ ngày 5 đến ngày 10 tại kho bạc Nhà nước, dựa trên thông báo lệ phí được cơ quan hải quan gửi thông qua phần mềm. |
| | Nộp thuế và các khoản phải thu khác | Lựa chọn nộp tiền qua kho bạc Nhà nước hoặc trực tiếp tại Chi cục Hải quan – Cục khai thuế, hoặc sử dụng dịch vụ bảo lãnh của ngân hàng để thanh toán. | Thanh toán lệ phí bằng cách nộp qua kho bạc Nhà nước hoặc sử dụng dịch vụ bảo lãnh của ngân hàng, người khai hải quan tuân thủ nguyên tắc tự khai và tự nộp. |

Từ kết quả so sánh trên, tiến hành đánh giá ưu và nhược điểm của hai phương thức:

| | Hải quan truyền thống | Hải quan điện tử |
|-------------------|--|---|
| Ưu điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng kiểm tra và kiểm soát trong việc ngăn chặn xuất nhập khẩu các hàng hóa nguy hại. - Quản lý thương mại quốc tế nhờ vào các nguyên tắc và tiêu chuẩn cụ thể. - Nguồn tài chính quan trọng cho ngân sách quốc gia. - Tạo công ăn việc làm. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại. - Thông tin được bảo mật tuyệt đối nhờ cơ quan hải quan lưu giữ. - Giảm tình trạng sửa, xóa thông tin nhiều lần. - Không bị ràng buộc giờ hành chính, tiện lợi khi sử dụng. |
| Nhược điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Tốn nhiều thời gian và chi phí hơn so với thủ tục hải quan điện tử. - Phức tạp về chuyên môn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. - Có nguy cơ sai sót và gian lận. - Khó thích nghi với sự biến đổi trong thương mại quốc tế và công nghệ. | <ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro sự cố của hệ thống khai báo hải quan điện tử. - Dễ xảy ra tình trạng trốn thuế của các doanh nghiệp. - Mất thời gian điều chỉnh trong lúc xảy ra sai sót khi nộp tờ khai xuống hải quan. |

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, các cơ sở lý luận về lý thuyết, các đặc tính và tầm quan trọng của hoạt động thủ tục hải quan đã được tổng hợp khá đầy đủ để có thể đưa ra được cái nhìn tổng thể về quá trình này. Ngoài ra trong chương còn đưa ra so sánh chi tiết giữa hai hình thức xử lý hải quan, bao gồm cả thủ tục truyền thống và thủ tục điện tử. Từ đó đưa ra kết luận về ưu và nhược điểm về thủ tục hải quan điện tử. Đồng thời đưa ra cái nhìn chung về các bước trong quá trình làm thủ tục hải quan điện tử.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGHIỆP VỤ HỖ TRỢ THỦ TỤC HẢI QUAN CHO HÀNG HÓA NHẬP KHẨU TỪ TRUNG QUỐC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN MIỀN NAM

2.1 Giới thiệu công ty

2.1.1 Thông tin cơ bản về công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN MIỀN NAM
- Tên tiếng Anh: SOUTHERN LOGISTICS CORPORATION
- Tên công ty viết tắt: SOLOG CORP.
- Đại diện pháp lý: Ông Trần Xuân Phong
- Ngày hoạt động: 20/02/2010
- Ngành nghề: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Mã số thuế: 0309788756
- SĐT: +84 835123896
- Fax: +84 835123901
- Email: sologcontact@gmail.com
- Website: <https://solog.vn/>
- Địa chỉ cơ sở văn phòng: 120 - 122 Đường D1, P.25, Q.Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2.1.2 Logo công ty



Hình 2.2 Logo Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

(Nguồn: <http://sologcontainer.vn/>)

2.1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam – công ty Tiếp vận Miền Nam ra đời vào năm 2010 với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Trụ sở chính của công ty nằm tại địa chỉ 120-122 Đường D1, P.25, Q.Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty Tiếp vận Miền Nam là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, với mục tiêu cung cấp các giải pháp logistics tối ưu, đảm bảo chất lượng quốc tế cho khách hàng. Đồng thời, công ty đặt lòng tin vào việc hòa nhập và đồng hành với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO và tăng cường cạnh tranh. Vì vậy, công ty cam kết đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện tốt nhất để đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp và cung cấp môi trường làm việc hiện đại. Công ty mong muốn được hợp tác và chia sẻ lợi ích với các đối tác và khách hàng, nhằm đáp ứng tối đa mọi nhu cầu của khách hàng và tạo ra sự khác biệt trong lĩnh vực dịch vụ logistics. Mục tiêu của chúng tôi là trở thành một trong những công ty cung cấp dịch vụ xuất sắc nhất cho khách hàng.

2.1.4 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn: trở thành công ty đứng đầu trong lĩnh vực vận tải và logistics, tận tâm phục vụ và đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng trong miền Nam Việt Nam.

Sứ mệnh: Cung cấp các giải pháp vận tải và logistics toàn diện, chất lượng cao, đáp ứng nhanh chóng và chính xác cho khách hàng nhằm tạo lợi ích kinh tế và đóng góp vào sự phát triển của khách hàng và khu vực miền Nam Việt Nam.

Giá trị cốt lõi:

- **Chất lượng:** Cam kết đảm bảo chất lượng cao trong mọi dịch vụ và hoạt động của công ty.
- **Đáng tin cậy:** Xây dựng lòng tin và đáng tin cậy trong việc cung cấp các giải pháp vận tải và logistics.
- **Hiệu quả:** Tối ưu hóa quy trình và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả để đảm bảo sự tiết kiệm và hiệu suất cao.

- Sáng tạo: Khám phá và áp dụng những ý tưởng sáng tạo để cung cấp giải pháp tốt nhất cho khách hàng.
- Tận tâm: Đặt khách hàng lên hàng đầu và cung cấp dịch vụ tận tâm, tận tâm phục vụ và đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng với tinh thần chuyên nghiệp.
- Bền vững: Hướng đến việc thực hiện các hoạt động vận tải và logistics bền vững, đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và gắn kết với cộng đồng.

2.1.5 Sản phẩm và dịch vụ

Công ty Tiếp vận Miền Nam là một công ty chuyên cung cấp các giải pháp về logistics và dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Chúng tôi cung cấp dịch vụ đa dạng bao gồm:

- Quản lý và kinh doanh các kho, bãi, cảng, nhà xưởng để lưu trữ hàng hóa.
- Xếp dỡ container và thực hiện giao nhận hàng hóa.
- Đại diện và cung cấp dịch vụ vận tải hàng không, đường biển, đường bộ, đường sắt, và các hình thức vận tải đa phương thức.
- Đại diện và môi giới tàu biển, cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ thủ tục hải quan

2.1.6 Đối tác

Công ty Tiếp vận Miền Nam hợp tác với rất nhiều hãng tàu hỗ trợ cho việc vận chuyển hàng hóa bằng đường biển: Maersk Line, Evergreen Line, YangMing, NYK Line, TS Lines...



Hình 2.3 Logo một số hãng tàu đối tác của công ty Tiếp vận Miền Nam

(Nguồn: <https://solog.vn/>)

Đồng thời bắt tay với nhiều công ty, tập đoàn trong và ngoài nước: HanJin Group, Công ty TNHH Sinokor Việt Nam, công ty HUBLINE Berhad, công ty TNHH New Indochina International Logistics, công ty Đại lý Dịch vụ Hàng hải Sài Gòn (VITAMAS)...

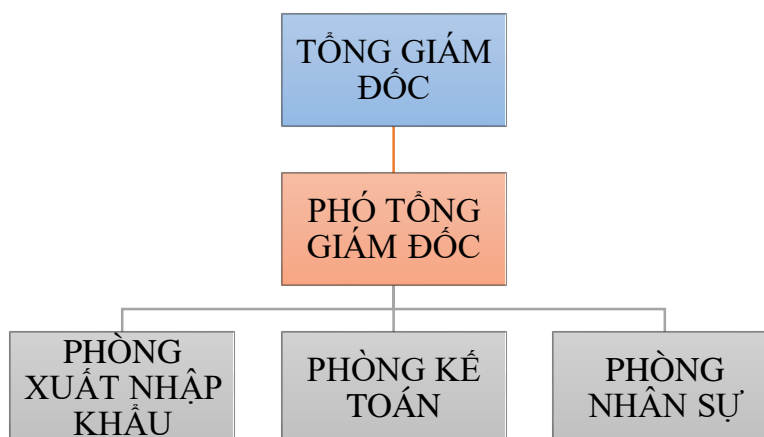


Hình 2.4 Logo một số công ty đối tác của công ty Tiếp vận Miền Nam

(Nguồn: <https://solog.vn/>)

2.1.7 Cơ cấu tổ chức

2.1.7.1 Sơ đồ tổ chức



Hình 2.5 Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

(Nguồn: phòng Nhân sự công ty Tiếp vận Miền Nam)

2.1.7.2 Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận

Tổng Giám đốc: có vai trò chủ chốt trong việc định hướng chiến lược, quản lý hoạt động và phòng ban trong công ty. Xây dựng và duy trì mối quan hệ với cổ động, đối tác, khách hàng và các cơ quan chính phủ. Đồng thời kiểm soát tình hình tài chính của công ty, bao gồm thiết lập, thực hiện ngân sách và theo dõi hiệu suất tài chính.

Phó Tổng Giám đốc: đảm nhiệm vai trò lãnh đạo mọi bộ phận trong công ty và cung cấp sự hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý toàn bộ hoạt động công ty. Tham gia vào quá trình định hướng chiến lược cho công ty, đề ra ý tưởng và đề xuất mới để phát triển công ty. Ngoài ra Phó Tổng Giám đốc đại diện cho công ty trong các buổi họp, sự kiện, giao dịch thương mại và thương lượng với đối tác, khách hàng và cơ quan chính phủ.

Phòng Xuất nhập khẩu: các nhân viên của phòng XNK tiếp nhận yêu cầu của khách hàng và chuẩn bị tài liệu cần thiết cho quá trình xuất nhập khẩu bao gồm hồ sơ, hóa đơn, vận đơn, giấy tờ hải quan và các giấy tờ liên quan. Đồng thời điều phối và theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa từ xuất khẩu đến nhập khẩu, giải quyết các tranh chấp hoặc vấn đề phát sinh. Ngoài ra sử dụng phần mềm VNACCS để thực hiện thủ tục khai hải quan điện tử và cập nhật tình hình hải quan cho khách hàng. Bên cạnh đó còn tư vấn và báo giá dịch vụ xuất nhập khẩu cho khách.

Phòng Kế toán: Bộ phận Kế toán của công ty gồm 1 kế toán trưởng và 1 kế toán viên, sẽ đảm nhận việc ghi nhận và xử lý hoạt động tài chính hàng ngày bao gồm các giao dịch như thu, chi, mua bán, thanh toán và các sự kiện tài chính khác. Bên cạnh đó, chuẩn bị các báo cáo tài chính, bao gồm báo cáo thu nhập, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả kinh doanh và các báo cáo tài chính khác.

Phòng Nhân sự: có trách nhiệm tuyển dụng và tuyển chọn nhân viên mới để đảm bảo đội ngũ nhân sự chất lượng. Đồng thời, thiết lập và thực thi các chính sách nhân sự, bao gồm mức lương, phúc lợi, thăng tiến, đào tạo và phát triển, làm việc và nghỉ phép, và an toàn lao động. Ngoài ra thiết lập hệ thống quản lý hiệu suất và đánh giá nhân viên để đảm bảo sự phát triển và đạt được mục tiêu công ty.

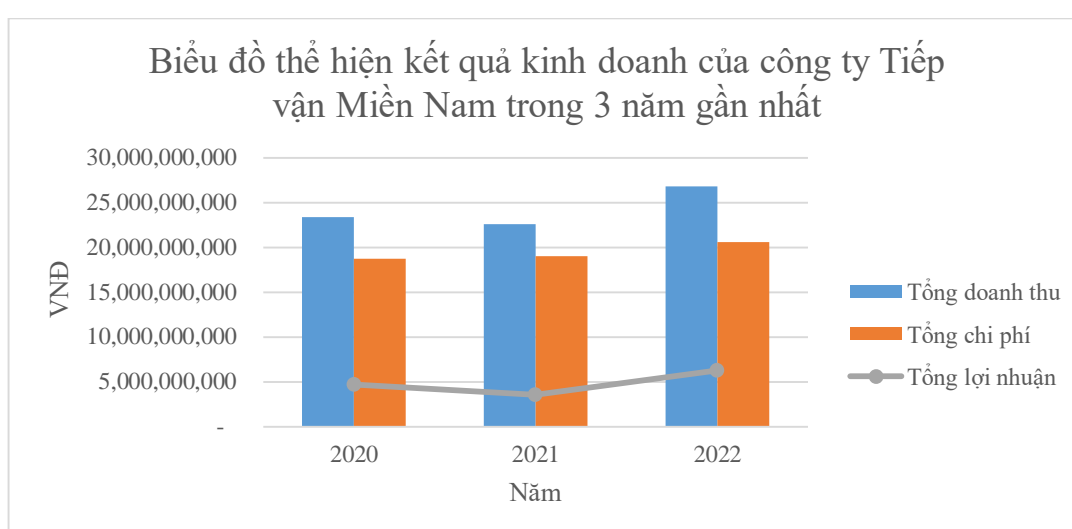
2.1.8 Đánh giá tình hình kinh doanh của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong 3 năm gần nhất (2020 – 2021 – 2022)

Công ty đã đạt được tốc độ tăng trưởng vượt bậc trong những năm gần đây, phát triển tăng vọt sau đại dịch Covid-19. Điều này thể hiện rất rõ trên báo cáo tài chính của công ty, qua các số liệu trong giai đoạn 2020-2021-2022.

Bảng 2.1 Kết quả kinh doanh của công ty Tiếp vận Miền Nam trong 3 năm gần nhất

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty công ty Tiếp vận Miền Nam)

| CHỈ TIÊU | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng doanh thu | 23,396,813,167 | 22,596,812,272 | 26,819,208,758 |
| Tổng chi phí | 18,732,307,521 | 19,025,487,947 | 20,570,654,491 |
| Tổng lợi nhuận | 4,664,505,646 | 3,571,324,325 | 6,248,554,267 |



Hình 2.6 Biểu đồ thể hiện kết quả kinh doanh của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong 3 năm 2020 – 2021 – 2022

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Từ bảng tổng hợp các chỉ tiêu từ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, kết hợp với biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng, đưa ra nhận xét chung cho tình hình hoạt động của công ty trong 3 năm 2020 – 2021 – 2022 như sau:

Tổng doanh thu của công ty vào năm 2021/2021 giảm và tăng vào năm 2022/2021. Nguyên do chủ yếu đến từ việc đầu tư của công ty bị thua lỗ do ảnh hưởng từ đại dịch COVID – 19 vào năm 2021. Nhưng đến năm 2022, công ty đã mở rộng danh mục đầu tư của mình và vực dậy sau năm 2021. Đồng thời, quyết

định thay đổi công nghệ và nâng cấp hệ thống máy tính cho việc sử dụng CRM vào năm 2022, công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam đã quyết định thanh lý các máy tính cũ không cần thiết.

Điểm quan trọng đáng nói ở đây là trong 3 năm, chi phí của công ty không ngừng tăng mạnh, cao hơn tốc độ phát triển doanh thu, cho thấy công ty cần phải quản lý lại chi phí sao cho hợp lý và tiết kiệm hơn. Có rất nhiều nguyên nhân khiến tổng chi phí của công ty tăng liên tục, bao gồm các hoạt động sau đây: công ty tham gia “Chương trình kết hợp CARAVAN thiện nguyện lần 15 & thư viện lần 11” vào năm 2020; trả lãi vay ngân hàng; giá xăng dầu tăng giảm bất ổn định vào năm 2022 do chiến sự giữa Nga – Ukraina gây ảnh hưởng đến chi phí của dịch vụ vận tải của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

Công ty luôn ưu tiên mục tiêu lợi nhuận, do đó việc đánh giá lợi nhuận khi phân tích kết quả kinh doanh là một việc làm vô cùng quan trọng. Tình hình lợi nhuận năm 2021 có giảm hiệu giảm so với năm 2020 nhưng lại tăng vượt trội vào năm 2022. Nguyên nhân đến từ việc hạ nhiệt trong biến động tỷ giá USD/VND vào cuối năm 2022. Các ngân hàng trong nước đều điều chỉnh giảm giá tạo cơ hội giảm lãi suất cho vay, giảm chi phí vốn, có tác động tích cực cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

Giai đoạn 2020-2021 là giai đoạn vô cùng khó khăn của công ty trong quá trình quản lý doanh nghiệp sau đại dịch COVID – 19, doanh thu giảm nhưng chi phí lại tăng kéo theo lợi nhuận của công ty thua lỗ nghiêm trọng. Thế nhưng nhờ vào sự giám sát chỉ đạo sát sao của Tổng Giám Đốc, hiện trạng kinh doanh của công ty giai đoạn 2021 – 2022 phát triển vô cùng vượt trội so với 2020 – 2021.

Cả hai chức vị lãnh đạo của công ty – Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc – đều có kinh nghiệm lâu năm cùng với trình độ học vấn từ đại học trở lên trong ngành Logistics. Bên cạnh đó giữa các phòng cũng đều có sự phân chia nhiệm vụ làm việc, như tại phòng ban Xuất nhập khẩu được chia thành 3 nhóm nhân viên riêng biệt nhưng vẫn có sự liên kết với nhau hỗ trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu của công ty. Điều cần nhận xét về tình hình nhân sự thông qua số liệu từ bảng số liệu 2.2 có thể thấy cơ cấu nhân viên tại công ty đa số là cơ cấu trẻ. Mặc

dù nguồn nhân lực trẻ vô cùng tiềm năng về sự sáng tạo, linh hoạt cùng với sự đam mê, nhiệt huyết trong công việc, có thể thích ứng nhanh chóng với môi trường công nghệ hiện đại 4.0 hiện nay, thế nhưng so với các nhân viên lâu năm vẫn còn thiếu sót về kiến thức chuyên môn cũng như khả năng xử lý tình huống. Điểm đáng nói ở đây, do đặc thù và tính chất công việc cùng với khối lượng công việc quá nhiều, rất hay dẫn tới vấn đề quá tải công việc tại phòng ban. Trong cùng một khoảng thời gian, trung bình một nhân viên phải giải quyết từ 4 – 5 lô hàng xuất nhập khẩu, ngoài ra còn chịu sự tác động từ yếu tố bên ngoài như: tình trạng xử lý chứng từ, hải quan; thời gian vận chuyển hàng hóa; sai sót về giấy tờ... khiến nhân viên luôn trong trạng thái áp lực về thời gian hoàn thành, dễ sai sót khi xử lý vấn đề và dẫn đến tình trạng mệt mỏi, căng thẳng. Để khắc phục tình trạng trên, ban quản lý cần phải có những biện pháp khắc phục để tình hình hoạt động của công ty có thể ngày càng phát triển hơn. Mặc dù vậy, mỗi phòng ban đều có những nhân viên kỳ cựu, có đủ kiến thức, kinh nghiệm và sự nhạy bén để giải quyết các nghiệp vụ phát sinh, đồng thời có thể hỗ trợ và dẫn dắt đội ngũ nhân viên non trẻ của công ty. Từ đó cho thấy, khả năng phân chia công việc và quy trình tuyển dụng, đào tạo của công ty vẫn khá tốt, đem lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, ban quản lý của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam vẫn cần khắc phục và giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các phòng ban một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất có thể.

Bảng 2.2 Tình hình nhân sự theo phòng ban tại chi nhánh chính (Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh) của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam năm 2023

(Nguồn: Phòng Nhân sự công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

| Cơ cấu | Tổng Giám đốc | Phó Tổng Giám đốc | Phòng Xuất nhập khẩu | | | Phòng Kế toán | Phòng nhân sự | Tổng số lao động từng cơ cấu | |
|-------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------|------------------|--------------------|---------------|---------------|------------------------------|----|
| | | | Logistics và vận chuyển | Thủ tục hải quan | Sales và Marketing | | | | |
| Nhân sự | 1 | 1 | 15 | 11 | 5 | 2 | 5 | 40 | |
| Độ tuổi | Dưới 30 tuổi | 1 | 1 | 12 | 10 | 5 | 1 | 4 | 34 |
| | Trên 30 tuổi | 0 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 1 | 6 |
| Giới tính | Nam | 1 | 1 | 15 | 3 | 3 | 0 | 2 | 25 |
| | Nữ | 0 | 0 | 0 | 8 | 2 | 2 | 3 | 15 |
| Trình độ học vấn | Đại học | 1 | 1 | 8 | 6 | 2 | 2 | 3 | 23 |
| | Cao đẳng | 0 | 0 | 5 | 5 | 3 | 0 | 2 | 15 |
| | Lao động phổ thông | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |

Từ bảng kết quả kinh doanh tổng, tiến hành phân tích sâu hơn về 4 lĩnh vực hoạt động của công ty. Có thể thấy được thế mạnh của công ty là kinh doanh nhà xưởng, kho bãi, cảng và container, chiếm tỷ lệ lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ cao nhất. Tiếp theo lần lượt theo thứ tự gồm: dịch vụ xếp dỡ container và giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải và các hình thức vận tải đa phương thức; cuối cùng là môi giới tàu biển, cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ thủ tục hải quan. Mặc dù hoạt động cung cấp dịch vụ thủ tục hải quan của công ty đang dần tăng trưởng và có dấu hiệu phát triển vào năm 2022, tuy nhiên dịch vụ vẫn còn khá hạn chế về quy mô và chưa toàn diện về quy trình. Chính vì vậy, công ty cần có những giải pháp khắc phục nhằm phát triển quy mô và chất lượng của dịch vụ thủ tục hải quan.

Bảng 2.3 Bảng chi tiết Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của từng lĩnh vực hoạt động của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong 3 năm

(Nguồn: Phòng Nhân sự công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

| Chỉ tiêu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2020 | | 2021 | | 2022 | |
|--|-------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|
| | Mức (ĐVT: VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Mức (ĐVT: VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Mức (ĐVT: VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
| | 21,416,367,778 | 100 | 21,651,629,340 | 100 | 23,628,095,279 | 100 |
| 1. Kinh doanh nhà xưởng, kho bãi, cảng, container | 8,983,209,124 | 41.95 | 9,028,375,938 | 41.70 | 9,347,398,233 | 39.56 |
| 2. Xếp dỡ container và giao nhận hàng hóa | 4,283,344,673 | 20.00 | 4,983,742,937 | 23.02 | 5,093,984,039 | 21.56 |
| 3. Dịch vụ vận tải và các hình thức vận tải đa phương thức | 5,152,838,644 | 24.06 | 5,294,772,947 | 24.45 | 5,782,938,902 | 24.47 |
| 4. Môi giới tàu biển, cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ thủ tục hải quan | 2,996,975,337 | 13.99 | 2,344,737,518 | 10.83 | 3,403,774,105 | 14.41 |

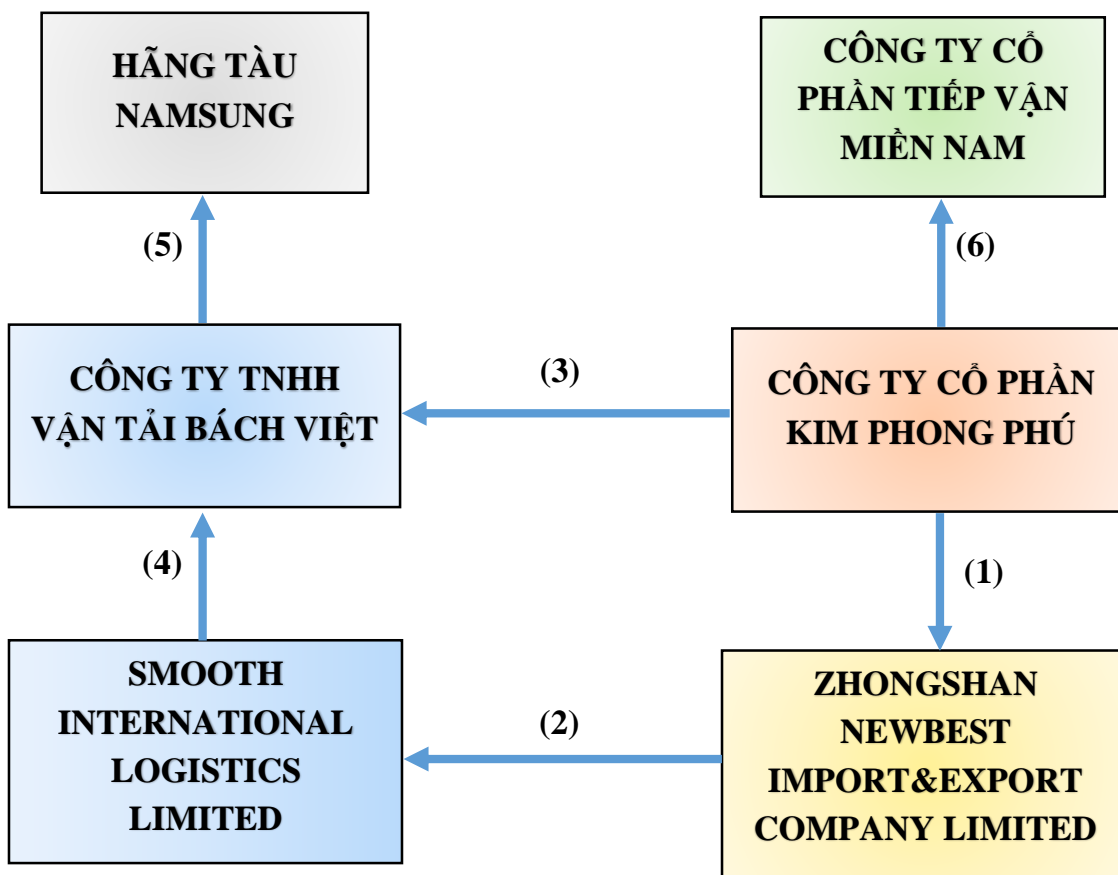
2.2 Nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

Để phân tích cụ thể hơn về nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa được nhập từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, em xin lấy dẫn chứng từ một lô hàng thực tế từ hợp đồng số ZM-2023-100-2 mà công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam nhận làm dịch vụ khai báo hải quan và đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước cho người nhập khẩu là Công ty Cổ phần Kim Phong Phú. Do chính sách phát triển và khả năng tài chính cũng như nguồn lực nên công ty chỉ hỗ trợ một bước trong quy trình thủ tục hải quan theo lý thuyết chứ không thực hiện hỗ trợ toàn diện cho lô hàng này.

2.2.1 Sơ đồ quy trình nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc

Chú thích các chủ thể trong sơ đồ:

- Công ty Cổ phần Kim Phong Phú: người nhập khẩu
- Zhongshan Newbest Import&Export Company Limited: người xuất khẩu
- Công ty TNHH Vận tải Bách Việt: công ty cung cấp dịch vụ cho người nhập khẩu, thực hiện toàn bộ quy trình giao nhận của hàng hóa trừ công việc mà công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam đã hỗ trợ.
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam: công ty cung cấp dịch vụ cho người nhập khẩu, chịu trách nhiệm hỗ trợ trong thủ tục hải quan nhập khẩu.
- Hãng tàu Namsung: chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa từ cảng đi đến cảng đến dưới sự ủy thác của Công ty TNHH Vận tải Bách Việt
- Smooth International Logistics Limited: cung cấp dịch vụ cho người xuất khẩu, thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu và vận chuyển hàng hóa đến cảng.



Hình 2.7 Sơ đồ quy trình nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc theo hợp đồng số ZM-2023-100-2

Dựa vào vai trò cụ thể của từng chủ thể để bổ sung thông tin cũng như giải thích tường tận cho quy trình nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc theo hợp đồng số ZM-2023-100-2 như sau:

(1) Công ty Zhongshan Newbest Import&Export Company Limited thực hiện giao dịch thương mại với Công ty Cổ phần Kim Phong Phú vào ngày 08/05/2023, nhập khẩu mặt hàng “Quạt tháp” và mặt hàng “Nắp chụp” được người xuất khẩu tặng kèm.

(2) Công ty Smooth International Logistics Limited tiếp nhận yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu cho hàng hóa từ công ty Zhongshan Newbest Import&Export Company Limited.

(3) Công ty Cổ phần Kim Phong Phú sử dụng dịch vụ của công ty TNHH Vận tải Bách Việt cho việc vận chuyển hàng hóa từ cảng xuất phát đến cảng đích do hàng hóa được xuất theo giá FOB.

(4) Sau khi hoàn tất thủ tục hải quan xuất khẩu, công ty Smooth International Logistics Limited bàn giao lại nguyên vẹn lô hàng cho công ty TNHH Vận tải Bách Việt tại cảng xuất phát.

(5) Công ty TNHH Vận tải Bách Việt sử dụng hãng tàu Namsung để vận tải chặng chính cho lô hàng đến cảng đích.

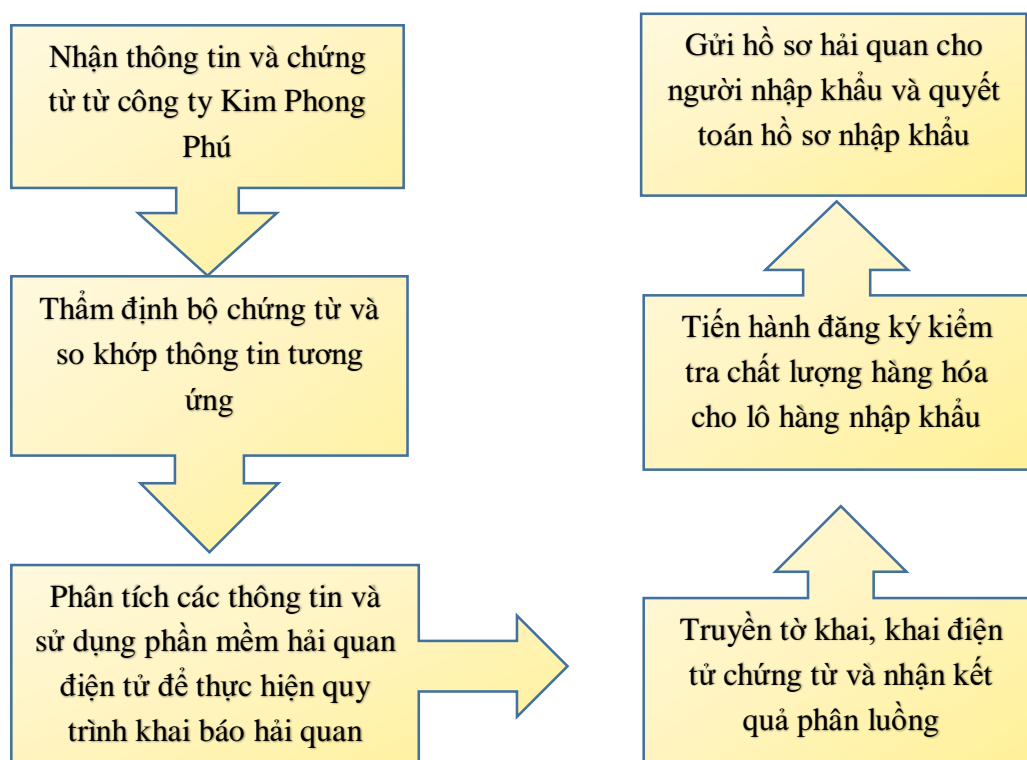
(6) Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam nhận yêu cầu cung cấp một phần dịch vụ của thủ tục hải quan nhập khẩu từ công ty Cổ phần Kim Phong Phú, thực hiện trước khi hàng hóa được vận chuyển đến cảng đích.

Dưới đây là một số chi tiết về lô hàng nhập khẩu:

- Mặt hàng: Quạt Tháp (Tower Fan)
- Số hóa đơn: ZM-2023-100-2 ngày 14/09/2023
- Tổng lượng hàng hóa: 972 cái/chiếc
- Quy cách đóng gói: 471 thùng carton hàng hóa (2 cái/thùng carton)
- Trọng lượng cả bì (Gross weight): 4,616.40 KG
- Hàng FCL: 1 container

- Container số: SEGU6394050 số Seal: NS3085877/40HQ
- Tổng trị giá hóa đơn: FOB – 30,252.06 USD
- CO Form E hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean – Trung Quốc: 15%
- Nằm trong danh sách các đối tượng chịu thuế GTGT: 10%
- Địa điểm xếp hàng (Port of loading): Xiaolan, Zhongshan
- Địa điểm dỡ hàng (Port of discharge): Cat Lai (Ho Chi Minh)
- Ngày hàng đi: 04/10/2023
- Ngày hàng đến: 12/10/2023
- Tên tàu vận chuyển: Zhong Hang 923 V.2310S
- Số B/L: SMFCL23090739
- Cước vận tải biển: 245.800 VNĐ
- Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai: Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I
địa chỉ tại số 2 Lê Phụng Hiểu, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

2.2.2 Sơ đồ nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam



Hình 2.8 Sơ đồ nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam (HĐ số ZM-2023-100-2)

Từ sơ đồ trên cho thấy nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hợp đồng này của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam chỉ thực hiện bước 1 trong “Quy trình thực hiện thủ tục hải quan” đã nêu ở chương 1: **Hỗ trợ khai báo và nộp tờ khai hải quan**. Bao gồm các hoạt động sau:

Tiếp nhận thông tin và nhận đầy đủ file chứng từ đi kèm về lô hàng từ công ty Cổ phần Kim Phong Phú. Sau đó, thực hiện việc thẩm định cho toàn bộ giấy tờ, chứng từ nhận được. Đối chiếu tính trùng khớp thông tin về tên người nhập khẩu, người xuất khẩu, tên hàng, số lượng, đơn giá...giữa mỗi loại chứng từ. Kế tiếp, tiến hành phân tích các thông tin vừa mới đối chiếu và thực hiện thủ tục khai báo hải quan điện tử thông qua phần mềm ECUS5VNACCS. Tiếp theo, rà soát thật kỹ thông tin trong tờ khai trước khi tiến hành truyền tờ khai đến cơ quan hải quan và tiến hành nhận phản hồi phân luồng sau khi truyền thành công. Theo Quyết định Số: 3810/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc “công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ” do hàng hóa nhập khẩu của hợp đồng này là “Quạt” thuộc mã HS “8414.51” nên sẽ phải tiến hành đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng và được tiến hành sau thông quan. Sau đó khi hàng hóa được thông quan nhập khẩu thành công và không có sai sót gì xảy ra, công ty Cổ phần Kim Phong Phú sẽ thanh toán phí dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Cuối cùng hồi trả toàn bộ chứng từ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu cho công ty Cổ phần Kim Phong Phú, kết thúc quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam tại đây.

2.2.3 Phân tích nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

2.2.3.1 Nhận thông tin và chứng từ từ công ty Kim Phong Phú

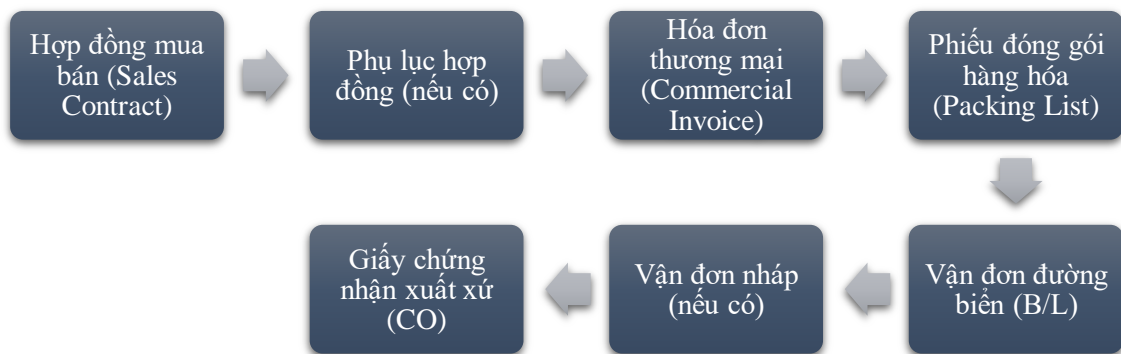
Công ty Cổ phần Kim Phong Phú liên hệ trực tiếp với nhân viên trong nhóm Sale và Marketing tại phòng ban Xuất Nhập khẩu của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, đưa ra các thông tin về lô hàng nhập khẩu nhằm thiết lập thỏa thuận về giá cả dịch vụ...Tiếp đến nhân viên Sale sử dụng bảng giá của công ty và xem

xét thông tin chi tiết về lô hàng, dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của mình để cung cấp báo giá dịch vụ cho khách hàng.

Sau khi nhận được sự đồng ý từ khách hàng, nhân viên Sale sẽ tạo một email báo giá để xác nhận. Tất cả thông tin và báo giá sẽ được xác nhận qua email, nhằm hạn chế tranh chấp về pháp lý và đảm bảo tính chính xác. Ngay sau đó, cả khách hàng lẫn công ty tiến hành ký kết hợp đồng – chứa các điều khoản đã được cả hai bên thống nhất và thỏa thuận bằng văn bản, đồng thời có chữ ký và con dấu của cả hai bên. Hợp đồng sẽ được lập thành hai bản, mỗi bên sẽ giữ một bản để đảm bảo tính chính xác và sự minh bạch. Tiếp đến, công ty Cổ phần Kim Phong Phú sẽ gửi bộ chứng từ của lô hàng cần khai báo đến mail của nhân viên khai báo hải quan tại phòng ban Xuất Nhập Khẩu.

2.2.3.2 Thẩm định bộ chứng từ và so khớp thông tin tương ứng

Trước khi tiến hành khai báo hải quan, nhân viên thuộc nhóm thủ tục hải quan của phòng ban Xuất nhập khẩu cần rà soát tất cả thông tin trên bộ chứng từ một cách cẩn thận để không bị sai sót. Dựa vào kinh nghiệm đã được đúc kết trong quá trình thực tập, em xin đưa ra thứ tự kiểm chứng từ lần lượt như sau:



Hình 2.9 Sơ đồ thứ tự kiểm chứng từ

(Nguồn: tác giả tự tổng hợp)

Đối với lô hàng nhập khẩu từ Trung Quốc này, bộ chứng từ đi kèm gồm có: Sales Contract, Commercial Invoice, PKL, HBL, CO Form E. Các bước em thường thực hiện trong quy trình kiểm chứng từ như sau:

Bước 1: Kiểm tra tên công ty, địa chỉ công ty, mã số thuế của người xuất khẩu và nhập khẩu trên tất cả bộ chứng từ.

The Seller: ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
Room 2,4 Floor No.23, Nanan Road Shiqi, Zhongshan, Guangdong, China
Bank Name: China Construction Bank Zhongshan BR.
Bank Details: 4405017803220000103
Swift Code: PCBCCNBJGDZ
Bank Address: No.47 Zhongshan 3 Road, Zhongshan, Guangdong, China
Beneficiary's name: Zhongshan Newbest Import & Export Company Limited
TEL: +86-760-87762686
FAX: +86-22222528

The Buyer: KIM PHONG PHU JOINT STOCK CO,
68/10 Hoang Dieu Street, Ward 13, District 4, HCM City, Vietnam
Tel: +848 2224 1109
Fax: +848 6261 5776
Tax: 0309485335
Represented By: Mr. Nguyen Van Binh Phu – Chairman

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country)
ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
ROOM 2, 4 FLOOR, NO. 23, NANAN ROAD SHIQI, ZHONGSHAN, GUANGDONG, CHINA

2. Products consigned to (Consignee's name, address, country)
KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY
68/10 HOANG DIEU STREET, WARD 13, DISTRICT 4, HCM CITY, VIET NAM
TAX ID: 0309485335

ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
ROOM 2,4 FLOOR,NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA
Tel: + 86 (0)760 8776 2686 / Fax: + 86 (0)760 8755 5835 / Email: joy_xu@manggis.com.cn

Commercial Invoice
TO: KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY Invoice No.: ZM-2023-100-2
68/10 Hoang Dieu Street, Ward 13, District 4, Invoice Date: Sep.14th,2023
HCM City, Viet Nam Payment term: T/T: 20% Deposit + 80% by
Tax ID: 0309485335 after inspection before shipment

Shipper
ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
ROOM 2,4 FLOOR,NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA

Complimented to (Consignee)
KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY
68/10 HOANG DIEU STREET, WARD 13, DISTRICT 4, HCM CITY, VIET NAM

ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
ROOM 2,4 FLOOR,NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA
Tel: + 86 (0)760 8776 2686 / Fax: + 86 (0)760 8755 5835 / Email: joy_xu@manggis.com.cn

Packing List
Invoice No.: ZM-2023-100-2
Invoice Date: Sep.14th,2023

Hình 2.10 Thông tin người xuất – nhập khẩu trên bộ chứng từ

(Nguồn: Phòng Xuất nhập khẩu công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Bước 2: Đối chiếu danh sách hàng hóa về tên hàng, số lượng...trên tất cả bộ chứng từ. Kiểm tra thật cẩn thận tên hàng hóa để tránh bị sai sót, xem xét tính trùng khớp về số lượng hàng hóa trên các bộ chứng từ.

| Model No. | Description | QTY | USD/PC | USD | Shipping Mark | Description | Qty. | Unit Price | Amount |
|--|--|-----|--------|------------------|---------------|------------------------------|------|---|----------------------|
| SM-TF42FL | Tower Fan | 302 | 35.25 | 10,645.50 | | Tower Fan Model:SM-TF42FL | 302 | PCS US\$35.25 | US\$10,645.50 |
| SM-TF46LE | Tower Fan | 318 | 33.35 | 10,605.30 | | Model:SM-TF46LE | 318 | PCS US\$33.35 | US\$10,605.30 |
| SM-TF46GL | Tower Fan | 316 | 28.50 | 9,001.26 | | Model:SM-TF46GL | 316 | PCS US\$28.485 | US\$9,001.26 |
| | Grand Total (FOB ANY PORT OF CHINA) | | | 30,252.06 | | Spare parts | 36 | PCS F.O.C | F.O.C |
| Saying: US Dollars: Thirty-one thousand two hundred and fifty two and cents six only | | | | | | | | TOTAL AMOUNT DEPOSIT: | US\$30,252.06 |
| | | | | | | | | BALANCE: | US\$4,632.75 |
| | | | | | | | | 9. Gross weight or net weight or other quantity and value (FOB) only when P/C criterion is applied. | |

Hình 2.11 Thông tin hàng hóa trên các bộ chứng từ

(Nguồn: Phòng Xuất nhập khẩu công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Bước 3: Đối chiếu thông tin về tên tàu, số tàu ghi trên HBL và CO.

| | | |
|--------------------------------|-----------------|---|
| Ocean Vessel ZHONG HANG 923 | Voy.No 2310S | Vessel's name / Aircraft etc. ZHONG HANG 923 2310S |
|--------------------------------|-----------------|---|

Hình 2.12 Thông tin về tàu trên HBL và CO

(Nguồn: Phòng Xuất nhập khẩu công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Bước 4: Đối chiếu số container và số seal giữa PKL và HBL. Kiểm tra thật kỹ từng con số, từng chữ cái, từng ký hiệu đặc biệt.

CONTAINER NO.: SEGU6394050 /SEAL NO.:NS3085877/40HQ SEGU6394050/40'HQ/NS3085877/471 CARTONS/4616.400KGS/40.602CBM

Hình 2.13 Thông tin số container và số seal

(Nguồn: Phòng Xuất nhập khẩu công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Bước 5: Kiểm tra ngày tàu khởi hành cũng như cảng xếp hàng và dỡ hàng.

| | | | |
|--|----------------------|---------------------------------|---------------------------|
| 3. Means of transport and route (as far as known) | | SHIPPED ON BOARD OCT.04,2023 | |
| Departure date | OCT. 04, 2023 | | |
| Vessel's name / Aircraft etc. | ZHONG HANG 923 2310S | | |
| Port of Discharge | HOCHIMINH, VIETNAM | Ocean Vessel | Voy.No |
| | | ZHONG HANG 923 | 2310S |
| | | Port of Loading | XIAOLAN, ZHONGSHAN, CHINA |
| | | Port of Discharge | HOCHIMINH, VIETNAM |
| | | Place of Delivery | HOCHIMINH, VIETNAM |
| FROM ZHONGSHAN, CHINA TO HOCHIMINH, VIETNAM BY SEA | | | |

Hình 2.14 Thông tin ngày khởi hành, cảng dỡ hàng và cảng xếp hàng

(Nguồn: Phòng Xuất nhập khẩu công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam)

Bước 6: Đặc biệt phải cẩn trọng trong quy trình kiểm định CO. Nếu CO sai sót dù chỉ là một lỗi nhỏ thì sẽ bị vô hiệu lực ngay lập tức, hàng hóa nhập khẩu sẽ không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ASEAN – Trung Quốc 15%. Hàng hóa trong trường hợp này sẽ phải áp thuế nhập khẩu ưu đãi là 30% do được nhập khẩu từ quốc gia thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam – Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, theo công văn số 8678/TCHQ-TXNK về việc “*danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam*”.

2.2.3.3 Phân tích các thông tin và sử dụng phần mềm hải quan điện tử để thực hiện quy trình khai báo hải quan

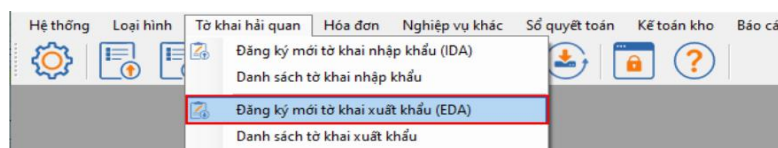
Kế tiếp tại đây nhân viên khai báo hải quan sẽ tiến hành phân tích và ghi chú các thông tin cần thiết để quy trình khai báo hải quan được diễn ra thuận lợi và hiệu quả. Với lô hàng nhập khẩu này, công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam sử dụng phần mềm ECUS5VNACCS để thực hiện khai báo hải quan điện tử. Toàn bộ các giao diện màn hình phần mềm khi tiến hành các bước khai báo đều được cập nhật chi tiết tại Phụ lục 9: GIAO DIỆN KHI KHAI BÁO LÔ HÀNG TRÊN PHẦN MỀM ECUS5VNICCS. Công việc được thực hiện như sau:

- **Bước 1: Thiết lập thông số trước khi khai báo**

Đầu tiên khi tiến hành khai hải quan, nhân viên khai báo thực hiện việc đăng nhập và khởi động chương trình ECUS5VNACCS, chọn tài khoản công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Lúc đó phần mềm khai báo trên máy tính của nhân viên sẽ hiển thị nhiều công ty khác nhau do công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam là công ty dịch vụ chuyên khai thuê hải quan. Vì vậy, nhân viên khai báo cần lựa chọn chính xác công ty để tiến hành khai báo hải quan. Tiến hành chọn doanh nghiệp xuất khẩu có mã số thuế là **0309485335** – Công ty Cổ phần Kim Phong Phú.

Kế tiếp nhân viên khai hải quan tiến hành chọn Chi cục Hải quan cần khai báo. Với lô hàng lần này, tờ khai sẽ được xử lý bởi “**Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I**” với mã số “**02CI**”.

Để bắt đầu tiến hành khai báo cho hàng hóa nhập khẩu, nhân viên khai hải quan cần phải lựa chọn đúng nghiệp vụ IDA (**Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu**)



Hình 2.15 Khung chọn “Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu (IDA)”

- **Bước 2: Tiến hành điền thông tin trong tờ khai IDA**

Nhân viên khai hải quan cần điền đầy đủ các nhóm thông tin quan trọng trong 3 tab chính: “**Thông tin chung**”, “**Thông tin chung 2**”, “**Danh sách hàng**”.

Đối với tab “**Thông tin chung**” đầu tiên, ba nhóm thông tin cần phải khai báo tại tab gồm: “**Nhóm loại hình**”, “**Đơn vị xuất nhập khẩu**”, “**Vận đơn**”. Những mục được đánh dấu bằng dấu “*” màu đỏ là những mục thông tin bắt buộc.

Nhân viên khai báo hải quan điền thông tin lần lượt cho các các mục có dấu “*” tại mục “**Nhóm loại hình**”. Chọn mã “**A11**” cho ô “**mã loại hình**” vì là hàng cho kinh doanh tiêu dùng. Hàng được làm thủ tục tại chi cục hải quan cửa khẩu – “**Chi cục HQ – CK Cảng Sài Gòn KV I**”, chọn mã “**02CI**”. Phân loại “**4**” vì là hàng hóa giữa tổ chức – tổ chức. “**Mã bộ phận xử lý tờ khai**” chọn “**01**” vì là

hàng nhập với phương thức FCL qua đường biển – mã hiệu “2”. Kế tiếp là mục “**Đơn vị xuất nhập khẩu**”: tại mục thông tin này, nhân viên khai báo hải quan nhập lần lượt các thông tin về người xuất khẩu dựa vào một trong số các chứng từ sau đây: Sales Contract, Commercial Invoice, PKL, HBL, CO.

Cuối cùng ở mục “**Vận đơn**”, nhân viên khai hải quan dựa vào thông tin có trên HBL của bộ chứng từ để điền lần lượt các thông tin sau: số và ngày vận đơn, số lượng kiện, gross weight, tên tàu, địa điểm dỡ hàng và xếp hàng, số lượng container.

Đối với ô “**Số vận đơn**” sẽ nhập ngày tàu chạy + số B/L trên HBL. Trong trường hợp của lô hàng này, ngày tàu chạy là 4/10/2023 và số B/L của HBL là SMFCL23090739. Cho nên số vận của tờ khai này là **041023SMFCL23090739**.

Ngoài ra để biết chính xác khi điền mục “**Ngày hàng đến**”, nhân viên khai báo có thể tiến hành theo dõi hàng hóa (Tracking) thông qua website của hãng tàu NAMSUNG (<https://ebiz.namsung.co.kr/>). Điền số container vào ô và ấn kiểm tra để tìm kiếm. Khi màn hình hiển thị toàn bộ thông tin liên quan đến lô hàng có số container đã điền trước đó, nhân viên khai báo tiến hành kiểm tra thông tin có hiển thị đúng lô hàng mà mình đang tìm kiếm hay không. Đồng thời theo dõi lộ trình mà lô hàng được vận chuyển, từ đó đưa ra kết luận chính xác cho mục “**Ngày hàng đến**”.

| Ngày | Địa điểm | Terminal / Tên | Loại | Trạng thái | Mã vận đơn |
|------------------|---------------------|------------------------|----------|---|--|
| 2023-10-04 08:30 | XIAOLAN(PRD), CHINA | XIAOLAN | Terminal | SHIPPER FULL = EXPORT EMPTY GATE OUT | |
| 2023-10-04 11:00 | XIAOLAN(PRD), CHINA | XIAOLAN | Terminal | LOADING FULL = EXPORT FULL IN TERMINAL | |
| 2023-10-04 23:59 | XIAOLAN(PRD), CHINA | XIAOLAN | Terminal | VESSEL FULL LOADING | ZHONG HANG 923 2310S (Click) |
| 2023-10-05 00:01 | HONGKONG, HONGKONG | HONG KONG HIT TERMINAL | Terminal | DISCHARGING FULL = IMPORT FULL TERMINAL | ZHONG HANG 923 2310S (Click) |
| 2023-10-10 09:42 | HONGKONG, HONGKONG | HONG KONG HIT TERMINAL | Terminal | VESSEL FULL LOADING | STARSHIP URSA 2313S (Click) |
| 2023-10-12 21:42 | HOCHIMINH, VIETNAM | CATLAI TERMINAL | Terminal | DISCHARGING FULL = IMPORT FULL TERMINAL | STARSHIP URSA 2313S (Click) |
| 2023-10-14 16:58 | HOCHIMINH, VIETNAM | CATLAI TERMINAL | Terminal | CONSIGNEE FULL = IMPORT FULL GATE OUT | |

Hình 2.16 Lộ trình của lô hàng hiển thị trên website hãng tàu Namsung

Sau khi khai xong tất cả thông tin cho tab “**Thông tin chung**”, nhân viên khai tiếp tục cho tab “**Thông tin chung 2**”. Tại tab thứ hai này, nhân viên khai báo hải quan điền liên tiếp theo thứ tự từ trên xuống các nhóm thông tin sau: “**Thông tin văn bản và giấy phép**”, “**Hóa đơn thương mại**”, “**Tờ khai trị giá**”, “**Thuế và bảo lãnh**”, “**Thông tin đính kèm**” và “**Thông tin vận chuyển**”.

Nhân viên khai báo dựa vào thông tin trên Sales Contract, nhập số hợp đồng “**ZM2023100**” và ngày hợp đồng “**08/05/2023**”. Kế tiếp dựa theo Công văn 2061/TCHQ-GSQL (30/3/2020) để chọn “**Mã văn bản pháp quy**”, trường hợp cho hàng này thuộc mã “**MO**” – hàng hóa chưa qua sử dụng.

Với nhóm thông tin “**Hóa đơn thương mại**” lần lượt tất cả thông tin dựa vào Commercial Invoice trong bộ chứng từ của lô hàng. Tiếp theo, nhân viên khai hải quan xem xét điều kiện thương mại được ký kết trong Sales Contract mà điền các mục thông tin cho “**Phí bảo hiểm**”. Ngoài ra, hàng hóa trong trường hợp này được áp dụng thuế ưu đãi đặc biệt Asean – Trung Quốc (15%) cho nên nhân viên khai báo không cần phải khai báo mục “**Mã phân loại khai trị giá**”. Trong trường hợp này, công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam chỉ thực hiện hỗ trợ khai hải quan điện tử nên sẽ tiếp nhận thông tin về “**Phí vận chuyển**” từ người nhập khẩu.

Tại mục “**Chi tiết khai trị giá**”, người khai báo tiến hành ghi chú những thông tin bổ sung hoặc giải thích thêm cho các mục nội dung trong tờ khai. Ghi chú “**PTTT: T/T**” để bổ sung thông tin cho mục “**Phương thức thanh toán: KC**”. Ngoài ra, trong Commercial Invoice có sản phẩm “**Spare parts**” ghi mục “**Unit Price**” là “**FOC**” do đây là sản phẩm mà bên phía người xuất khẩu tặng cho người nhập khẩu. Nhưng khi tiến hành xuất khẩu vẫn phải khai báo cho sản phẩm này, vì vậy người khai báo tiến hành nhập đơn giá thấp nhất cho Spare Parts là “**0,5 USD**” và trị giá hóa đơn thực mà người nhập khẩu phải thanh toán cho người xuất khẩu là “**30,252.06 USD**” như trong Sales Contract đã ghi. Nhưng đối với thuế của riêng sản phẩm này, người nhập khẩu sẽ là người thanh toán. Vì vậy người khai báo tiến hành ghi chú tiếp tục cho thông tin quan trọng này là “**FOC=18 USD, TGTT=30,252.06USD**”. Ngoài ra còn cần phải ghi chú để bổ sung thêm thông tin tên cảng cho “**Port of Loading**” trên B/L là “**XIAOLAN, ZHONGSHAN, CHINA**”.

Vì lô hàng này không có vấn đề về việc bảo lãnh khi nhận hàng, do vậy nhân viên khai hải quan có thể bỏ qua mục “**Thuế và bảo lãnh**” và chỉ chọn “**Mã xác định thời hạn nộp thuế**” là “**D**” cho trường hợp nộp thuế ngay. Kế tiếp, chọn phân loại “**ETC**” – mã phân loại đính kèm khai báo điện tử cho danh sách cont – seal.

Việc khai báo đính kèm được thực hiện ở bước 3: *Khai báo đính kèm nghiệp vụ HYS*. Ngoài ra, nhân viên khai báo có thể bỏ qua bước khai thông tin cho mục **“Thông tin vận chuyển”** do công ty Cổ phần Kim Phong Phú nhập kinh doanh, không nằm trong các dạng doanh nghiệp: gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất.

Tại ô **“Phần ghi chú”** tại mục **“Thông tin khác”**, người khai báo tiến hành ghi chú số hợp đồng cũng như ngày hợp đồng vì khi xuất tờ khai, mục **“Số hợp đồng”** và **“Ngày hợp đồng”** đã khai từ đầu tại tab **“Thông tin chung 2”** sẽ không hiện trên tờ khai. Vì vậy người khai báo cần phải ghi chú số và ngày hợp đồng thêm một lần nữa tại đây. Đồng thời bổ sung thêm thông tin cho CO – **Form E số E23MA4UQ4L590080 ngày 09/10/2023**.

- **Bước 3: Khai báo đính kèm nghiệp vụ HYS**

Tại bước này, nhân viên khai báo tiến hành đăng ký file đính kèm (HYS) để khai báo đính kèm danh sách cont – seal cho lô hàng nhập khẩu này. Nhân viên tiến hành nhập lần lượt các tiêu chí cần thiết: **“Cơ quan hải quan”**, **“Nhóm xử lý hồ sơ”**, **“Phân loại khai báo”**, **“Thông tin ghi chú”**.

Mục **“Cơ quan hải quan”** chọn cơ quan hải quan cần khai báo đã lựa chọn ở bước 3 – **“02CI: Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KVI.”** Đội thủ tục hải quan xử lý hồ sơ là người nhập khẩu, chọn mã **“01”**. Vì đây là đang tiến hành khai báo đính kèm file cont – seal nên mục **“Phân loại thủ tục khai báo”** chọn **“A02”**. Tiếp theo, nhân viên khai hải quan tiến hành ghi chú cho tập tin đính kèm là **“Khai báo danh sách container_Kim Phong Phú”** và tiến hành chọn file đính kèm từ danh sách CONT – SEAL KIM PHONG PHU đã soạn trên phần mềm Exel.

| | A | B | C |
|---|-----------------------|--------------|-----------|
| 1 | SO BILL | SO CONT | SO SEAL |
| 2 | 04102023SMFCL23090739 | SEGUS6394050 | NS3085877 |

Hình 2.17 Danh sách CONT – SEAL KIM PHONG PHU từ Excel

Sau ghi điền đầy đủ tất cả thông tin cần thiết, nhân viên khai báo kiểm tra lại thông tin đã nhập và file Excel đã đính kèm. Chỉnh sửa ngay nếu phát hiện sai sót, sau đó tiến hành lưu trữ những thông tin đã khai báo. Ngay sau đó nhân viên khai

hải quan tiếp tục tiến hành nghiệp vụ **“Khai báo chứng từ đính kèm HYS”**, chọn chữ ký số trong danh sách và nhập mã PIN để bắt đầu gửi lên hải quan.

Khi nhận được số khai báo đính kèm khi thành công, người khai báo cần đưa thông tin đính kèm này vào tờ khai cần khai báo và tiến hành chọn đúng số cho ETC tại mục **“Thông tin đính kèm”** trên tab **“Thông tin chung 2”**. Sau đó, màn hình phần mềm sẽ hiển thị số đính kèm vừa chọn, tiến hành **“Ghi”** lại thông tin vừa khai báo và chuyển sang bước tiếp theo.

Tại tab thông tin cuối cùng cần khai báo tại bước này – **“Danh sách hàng”**, nhân viên khai báo nhập trực tiếp thông tin về mặt hàng nhập khẩu vào các ô quan trọng và lưu trữ khi nhập đầy đủ các thông tin. Toàn bộ thông tin về lô hàng để điền vào tab này hầu như đều dựa vào chứng từ HBL. Từ tên hàng đến mã HS, xuất xứ hàng hóa, số lượng và đơn vị của từng mặt hàng.

Nhân viên cần nhập đúng **“Tên hàng (mô tả chi tiết)”**, tránh sai sót. Đồng thời cần phải mô tả hàng hóa đầy đủ các thông tin quan trọng như kích thước, công suất, công dụng, hiệu, năm sản xuất...đặc biệt nên ghi dòng **“hàng mới 100%”** cho tất cả sản phẩm để thể hiện rằng sản phẩm là hàng hoàn toàn mới, chưa từng qua sử dụng hoặc đã qua bất kỳ quá trình sửa chữa hay tái chế nào.

Nhân viên tiến hành tra mã HS của sản phẩm tra tại Biểu thuế Xuất khẩu – Nhập khẩu 2023. Ba dòng hàng đầu đầu là quạt tháp – thuộc mã **84145199**. Đối với dòng hàng cuối cùng là nắp chụp – hàng tặng đi kèm từ người xuất khẩu gửi, thuộc mã **84149029** vì là bộ phận của quạt. Mã nước xuất xứ là **“China”**

Tiếp theo, nhân viên khai báo tiến hành nhập lần lượt các **“Đơn giá hóa đơn”** cho từng mặt hàng dựa theo các chứng từ như Sales Contract hoặc Commercial Invoice. **“Trị giá hóa đơn”** sẽ được hệ thống tự động tính toán dựa vào số lượng và đơn giá hóa đơn đã nhập. Nhân viên khai báo tiến hành đối chiếu tính trùng khớp của trị giá hóa đơn được tính toán trên hệ thống với trị giá trên bộ chứng từ.

Do lô hàng đã được đăng ký CO Form E nên được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 15% và theo quy định pháp luật thuế GTGT đối với loại hàng này

là 10%, vì vậy nhân viên chọn lần lượt mã “**B05**” và mã “**VB901**” cho “**Mã biểu thuế Nhập**” và “**Mã biểu thuế VAT**”.

Khi hoàn thành tới đây, nhân viên khai báo có thể tiến hành “**Ghi**” dữ liệu để lưu những thông tin đã khai báo từ các bước trên. Sau khi “**Ghi**”, hệ thống sẽ tính toán “**Tổng TGKB**” dựa vào từng “**Trị giá hóa đơn**” của mỗi mặt hàng đã khai báo ở phía trên. Tại đây nhân viên khai báo tiến hành kiểm tra, đối chiếu tính trùng khớp với tổng lượng và tổng trị giá hàng hóa trên bộ chứng từ (trừ đi 18 USD của mặt hàng tặng “**nộp chụp**”).

Nhiệm vụ quan trọng của người khai báo chính là phải lựa chọn mã thuế chính xác và tiến hành kiểm tra thông tin thật kỹ trước khi truyền tờ khai. Nếu người khai báo lựa chọn mã thuế sai hoặc cung cấp thông tin không chính xác, họ phải chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý và bị áp dụng các biện pháp hành chính hoặc hình phạt theo quy định của cơ quan hải quan.

2.2.3.4 Truyền tờ khai, khai điện tử chứng từ và nhận kết quả phân luồng

Sau khi kết thúc quá trình nhập tờ khai, nhân viên khai hải quan tiến hành thực hiện nghiệp vụ “**Khai trước thông tin tờ khai (IDA)**” để gửi thông tin đến cơ quan hải quan.

Nhân viên khai báo chọn đúng chữ ký số của người nhập khẩu từ danh sách và tiến hành nhập mã PIN của Chữ ký số. Khi hệ thống trả về số khai và bản copy tờ khai bao gồm các thông tin về thuế được hệ thống tự động tính, nhân viên khai báo tiến hành kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót hay thiếu sót cần bổ sung thì sử dụng nghiệp vụ mã nghiệp vụ IDB để gọi lại thông tin khai báo của tờ khai và sửa đổi. Sau đó tiếp tục khai IDA cho đến khi thông tin chính xác.

Sau khi thực hiện nghiệp vụ khai IDA, nhân viên khai báo thực hiện khai bổ sung chứng từ điện tử đính kèm. Đối với lô hàng này, bộ chứng từ bao gồm: Sales Contract, Commercial Invoice, PKL, CO, HBL. Nhân viên khai báo hải quan tiến hành nhập thông tin chứng từ: số chứng từ, ngày chứng từ, nơi phát hành và chọn loại chứng từ trong danh sách như hình sau:

Sau khi nhập và điền đầy đủ các thông tin của mỗi chứng từ, nhân viên tiến hành khai báo và ký số cho chứng từ. Sau khi ký số và gửi thành công lên cơ quan hải quan, nhân viên sẽ nhận được thông báo hiển thị về màn hình xác nhận. Sau đó lấy thông tin phản hồi để nhận được số tiếp nhận trả về từ cơ quan hải quan. Đến đây nhân viên khai báo có thể tiếp tục tiến hành các bước còn lại để hoàn tất thủ tục cho một tờ khai nhập khẩu.

Sau khi đăng ký thành công bản khai trước thông tin tờ khai (IDA) và kiểm tra đúng với thông tin mà hệ thống trả về, nhân viên khai báo tiến hành “**Khai chính thức tờ khai IDC**” để đăng ký chính thức tờ khai này với cơ quan hải quan.

Khi khai báo thành công tờ khai từ nghiệp vụ IDC, nhân viên khai báo tiếp tục thực hiện nghiệp vụ “**Lấy kết quả phân luồng, thông quan**” để nhận các kết quả phân luồng, lệ phí hải quan, thông báo tiền thuế và chấp nhận thông quan của tờ khai được hệ thống VNACCS trả về. Từ màn hình hiển thị cho thấy kết quả tờ khai là “Luồng vàng”, tức cần phải xuất trình, nộp tờ khai và toàn bộ chứng từ đi kèm đến cơ quan Hải quan đăng ký để làm thủ tục.

2.2.3.5 Tiến hành đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho lô hàng

Theo Quyết định Số: 3810/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc “công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ” do hàng hóa nhập khẩu của hợp đồng này là “Quạt” thuộc mã HS “8414.51” nên sẽ phải tiến hành đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng và được tiến hành sau thông quan. Vì vậy ngay khi nhận được kết quả thông quan của tờ khai, người khai báo tiến hành đăng ký kiểm tra chất lượng cho hàng hóa. Khi đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước cho hàng hóa nhập khẩu thì phải khai báo hồ sơ gửi Bộ Khoa Học Công Nghệ. Để có thể gửi được bộ hồ sơ sang hệ thống BKHCN thì người khai báo phải khai đủ các thông tin sau: “**Thông tin chung hồ sơ**”, “**Thông tin tờ khai hải quan**”, “**Thông tin hàng hóa theo tờ khai**”, “**Thông tin tài liệu**”, “**Hóa đơn chứng từ kèm theo**”.

Đầu tiên nhân viên cần đăng nhập vào hệ thống Công thông tin một cửa quốc gia (<https://vns.w.gov.vn/>) và tiến hành thực hiện nghiệp vụ “**Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu**”.



Hình 2.18 Khung chọn nghiệp vụ kiểm tra chất lượng nhà nước

Nhân viên khai báo tiến hành nhập đầy đủ và hợp lệ các thông tin. Các trường hợp đánh dấu “*” là trường hợp bắt buộc phải nhập, không được để trống. Hồ sơ cho loại hàng hóa của lô này chọn loại “2” dành cho các thiết bị điện và điện tử.

Sau đó, tiến hành thực hiện khai báo mới thông tin hồ sơ. Nhân viên khai báo bắt buộc phải nhập đúng thông tin về số tờ khai, năm đăng ký và mã Hải quan. Khi đó hệ thống sẽ thực hiện “**Tìm kiếm**” tờ khai theo thông tin vừa cung cấp.

Sau khi tìm thấy tờ khai, hệ thống cung cấp tiện ích lấy danh sách hàng hóa. Trên danh sách hàng hóa của tờ khai hải quan, nhân viên khai báo thực hiện chọn những hàng hóa cần đăng ký chất lượng nhà nước và lưu để lấy hàng hóa vào hồ sơ. Trong trường hợp lô hàng này, chỉ ấn chọn 3 mục sản phẩm: quạt tháp hiệu Shimono kiểu loại SM-TF42FL, Quạt tháp hiệu Shimono kiểu loại SM-TF46GL, Quạt tháp hiệu Shimono kiểu loại SM-TF46LE.

Kế tiếp, tiến hành “**Thêm mới**” cho mục “**Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa**” và nhập các thông tin về hàng hóa. Tiếp theo, nhân viên khai báo nhập thông tin tài liệu đính kèm cho hồ sơ: Sales Contract, Commercial Invoice, HBL, PKL, CO và nhập đầy đủ số, ngày chứng từ và đính kèm, tải file chứng từ đính kèm lên hệ thống. Khi hồ sơ đã hoàn thiện, người khai báo có thể nhấn gửi hồ sơ sang BKHCN và đợi thông báo mới nhất từ cơ quan quản lý.

2.2.3.6 Gửi hồ sơ hải quan và hỏi trả chứng từ cho công ty Kim Phong Phú

Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa và nhận được kết quả xác nhận tờ khai đã được thông quan, nhân viên khai báo có thể xem lại và

in các bản từ thông điệp mới nhất từ cơ quan hải quan trả về, trừ các thông điệp về phí, lệ phí hay các thông báo thuế.

Khi đã có bản in tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan), nhân viên khai báo gửi tờ khai kèm với kết quả chứng nhận chất lượng sản phẩm cho người nhập khẩu – công ty Cổ phần Kim Phong Phú. Sau đó khi hàng hóa được thông quan nhập khẩu thành công và không có sai sót gì xảy ra, công ty Cổ phần Kim Phong Phú sẽ thanh toán phí dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Tiếp đến nhân viên khai báo công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam sẽ hỏi trả toàn bộ chứng từ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu cho công ty Cổ phần Kim Phong Phú. Kết thúc nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam tại đây.

2.3 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

Khi phân tích nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, căn cứ vào các tiêu chí như quy định hải quan, quy trình thực hiện thủ tục hải quan, công nghệ, khách hàng... Vì công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam cũng là một đơn vị kinh doanh các dịch vụ logistics, trong đó có cả dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan nên việc kinh doanh muốn đạt hiệu quả cao hơn thì phải làm tốt hơn trong việc cung cấp dịch vụ. Để thực hiện được điều đó, em sử dụng mô hình SWOT để phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, từ đó nhận ra điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức cho công ty.

2.3.1 Nhân tố bên trong

2.3.1.1 Nguồn nhân lực

Sự phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm nhân viên tại phòng ban Xuất nhập khẩu có tính hiệu quả cao. Mỗi nhóm hoạt động đều có một người lãnh đạo cho từng nhóm với kinh nghiệm giàu có trong lĩnh vực vận hành thủ tục hải quan. Ngoài ra còn có sự thống nhất cao trong nội bộ: tập thể lãnh đạo và nhân viên của công ty luôn đoàn kết, gắn bó lâu dài với công ty.

Trong đó, Giám đốc điều hành có gần 15 năm kinh nghiệm chuyên môn và kiến thức sâu rộng về lĩnh vực Logistics, là người đại diện pháp luật cho lần lượt các công ty sau: Công ty TNHH Vận Tải Anh Phong, chi nhánh Công ty TNHH Vận Tải Anh Phong, Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Miền Nam, Công ty TNHH Sản Xuất Gia Công Hàng May Mặc Miền Đông Nam. Cùng với các thành viên quản lý cấp cao khác có trung bình 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics.

Ngoài ra, cơ cấu nhân sự trẻ chiếm 85% tổng nhân sự tại công ty. Mặc dù có điểm mạnh về nhiều mặt nhưng chung quy vẫn còn thiếu kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn so với những nhân viên lâu năm tại công ty. Điểm đáng nói ở đây, do đặc thù và tính chất công việc cùng với khối lượng công việc quá nhiều, rất hay dẫn tới vấn đề quá tải công việc tại phòng ban. Trong cùng một khoảng thời gian, trung bình một nhân viên phải giải quyết từ 4 – 5 lô hàng xuất nhập khẩu, ngoài ra còn chịu sự tác động từ yếu tố bên ngoài như: tình trạng xử lý chứng từ, hải quan; thời gian vận chuyển hàng hóa; sai sót về giấy tờ... khiến nhân viên luôn trong trạng thái áp lực về thời gian hoàn thành, dễ sai sót khi xử lý vấn đề và dẫn đến tình trạng mệt mỏi, căng thẳng. Để khắc phục tình trạng trên, ban quản lý cần phải có những biện pháp khắc phục để tình hình hoạt động của công ty có thể ngày càng phát triển hơn.

2.3.1.2 Nguồn lực vật chất

Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam sử dụng phần mềm khai báo hải quan ECUS5VNACCS được phát triển bởi công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn – với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai báo hải quan, tiên phong về mặt công nghệ và chính sách hỗ trợ khách hàng. Cùng với mạng lưới internet có hệ thống cáp quang chuyên dụng, tốc độ cao được lắp đặt đầy đủ tại mỗi phòng của công ty, nhằm đảm bảo đường truyền được ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng cao của công ty. Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư, thay mới hệ thống máy tính hiện đại cùng với một số trang thiết bị, vật dùng cần thiết cho nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan: máy in đa năng Canon MF416DW (đầy đủ các tính năng in, scan, copy, fax), tủ hồ sơ...

2.3.1.3 Quy trình thực hiện nghiệp vụ

Phòng ban Xuất – Nhập khẩu chia ra nhiều quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan riêng cho hàng nhập khẩu từ mỗi quốc gia hoặc từ mỗi khách hàng sử dụng dịch vụ thủ tục hải quan của công ty. Như tại lô hàng thực tiễn đã phân tích, công ty chỉ hỗ trợ thực hiện khai báo hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, không đảm nhận các nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan còn lại. Lí giải cho việc quy trình thực tế khác với quy trình trong lý thuyết như vậy là do chiến lược và khả năng tài chính của công ty – quyết định tập trung vào một phần nhỏ của quy trình nhằm tối đa hóa lợi nhuận và tăng tính hiệu quả.

2.3.2 Nhân tố bên ngoài

Bao gồm nhóm các yếu tố có thể mang tới cơ hội và thách thức cho công ty trong một môi trường cạnh tranh. Các yếu tố này được phân thành hai nhóm chính: môi trường vĩ mô và môi trường vi mô.

2.3.2.1 Môi trường vĩ mô

Môi trường vĩ mô bao gồm các yếu tố bên ngoài có thể có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động của một doanh nghiệp. Khác với môi trường vi mô, môi trường vĩ mô tồn tại trong toàn bộ nền kinh tế chứ không chỉ trong một lĩnh vực hoặc một khu vực cụ thể. Các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô tác động đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam bao gồm: yếu tố kinh tế, yếu tố Chính trị – Pháp luật, yếu tố KHKT – Công nghệ, yếu tố điều kiện tự nhiên.

- **Nhóm yếu tố kinh tế**

Từ số liệu Tổng cục Thống kê cho thấy, GDP năm 2022 tăng cao so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022. Việc tăng trưởng kinh tế chính là một dấu hiệu tốt cho các công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan như Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Ngoài ra tình hình lạm phát đã được kiểm soát vào năm 2022, giá cả hàng hóa và dịch vụ có xu hướng ổn định hơn. Bên cạnh đó biến động tỷ giá USD/VND đang có dấu hiệu hạ nhiệt sau quãng thời gian tăng mạnh. Việc hạ nhiệt trong biến động tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay như vậy có tác động tích cực đến hoạt động hỗ trợ thủ tục hải quan của Công

ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Các yếu tố kinh tế trên giúp hạn chế việc tăng chi phí và không đẩy lên các khoản phí liên quan đến hải quan của quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty.

- **Nhóm yếu tố Chính trị – Pháp luật**

Môi trường Chính trị – Pháp luật tác động đến quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan bao gồm những chính sách hải quan. Các yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp và vô cùng mạnh mẽ đến các hoạt động trong nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong đó các quy định hải quan về thông quan, xử lý hàng hóa, thuế và phí hải quan xuất nhập khẩu...được áp dụng có ảnh hưởng đến quá trình thực hiện thủ tục hải quan của công ty. Việc tuân thủ các quy định này làm tăng số lượng thủ tục hải quan và yêu cầu kiểm tra nghiêm ngặt, ảnh hưởng đến quá trình hỗ trợ thủ tục hải quan. Chính vì vậy, nhân viên khai báo hải quan cần nghiên cứu và tìm hiểu kỹ các quy định, luật lệ cũng như tình hình chính trị liên quan khi nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc.

Bên cạnh đó, Việt Nam và Trung Quốc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu trong những năm gần đây, thể hiện qua việc kim ngạch xuất – nhập khẩu luôn tăng trưởng đều qua các năm. Ngoài ra Việt Nam và Trung Quốc đã có 15 năm quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt – Trung phát triển trong các lĩnh vực: thương mại và dịch vụ. Chính vì vậy, việc nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc vào Việt Nam ngày càng nhiều hơn nữa, tạo nên một cơ hội kinh doanh hiếm có cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong việc cung cấp dịch vụ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc.

- **Nhóm yếu tố KHKT – Công nghệ**

Công nghệ quan trọng đã dẫn đến sự phát triển cho nghiệp vụ khai báo hải quan của Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam không thể không kể đến Hệ thống VNACCS/VCIS – phần mềm khai báo hải quan chính được sử dụng tại Việt Nam và được đưa vào vận hành vào ngày 1/4/2014. Hệ thống này hỗ trợ cho quy trình thủ tục hải quan, giúp tiết kiệm thời gian, tăng năng suất cũng như đảm bảo về tính chính xác và quản lý dữ liệu dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó, hệ thống theo dõi quá trình vận chuyển và di chuyển của hàng hóa cũng vô cùng phát triển. Mỗi hãng tàu, hãng hàng không hay mỗi công ty giao nhận đều có hệ thống theo dõi, quản lý hàng hóa (Tracking) thông qua GPS, RFID hoặc các phương pháp khác. Điều này giúp cải thiện khả năng xử lý thông quan hàng hóa và tăng tính chính xác, hiệu quả của quá trình hỗ trợ thủ tục hải quan.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023, Chính phủ đã yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số cho toàn nước. Điều đó bao gồm việc tăng cường triển khai, sử dụng các ứng dụng CNTT trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc và ứng dụng chữ ký số cá nhân. Trong đó ngành hải quan là một trong những ngành mũi nhọn được Nhà nước quan tâm và ưu tiên phát triển trong thời đại hiện nay. Chuyển đổi số tác động tích cực đến quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, giúp nâng cao hiệu quả và tốc độ xử lý giấy tờ, giảm chi phí cũng như tiết kiệm được công sức và thời gian.

Mặt khác, các thành tựu công nghệ 4.0 như IoT (Internet of Things – Internet Vạn Vật), Big Data, AI (Trí tuệ nhân tạo), Blockchain đang ngày càng phát triển và mở ra một thời đại internet phát triển bùng nổ, tăng cường khả năng kết nối dữ liệu toàn diện và bao quát hơn. Điều này đem lại ảnh hưởng tích cực vô cùng lớn đối với việc phân tích dữ liệu, đưa ra quyết định thông minh và cải thiện hiệu suất của quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

- **Nhóm yếu tố Điều kiện tự nhiên**

Một trong những lợi thế phải kể đến là yếu tố vị trí địa lý thuận lợi của Việt Nam khi nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc. Hai nước có một đường biên giới trên bộ dài khoảng hơn 1.280km, bao gồm 21 cửa khẩu, trong đó có 4 cửa khẩu quốc tế, 7 cửa khẩu chính, 10 cửa khẩu phụ tiểu ngạch, cùng với 56 đường mòn và 13 chợ biên giới. Tình hình này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển, giao lưu và buôn bán giữa hai nước nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại biên giới. Đồng thời các đường giao thông bộ, đường sắt và đường hàng không kết nối hai nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc vào

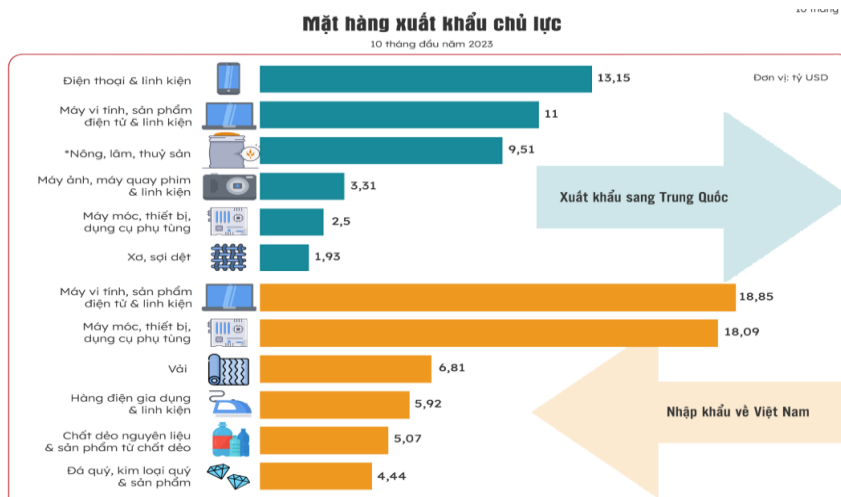
Việt Nam. Điều này giảm thiểu thời gian vận chuyển, tạo điều kiện tốt cho việc thực hiện thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc diễn ra nhanh chóng hơn. Từ đó gia tăng cơ hội phát triển nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

2.3.2.2 Môi trường vi mô

Môi trường vi mô liên quan đến những yếu tố trực tiếp trong môi trường tổ chức, có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thường xuyên của công ty. Các yếu tố vi mô tác động đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam gồm: yếu tố khách hàng, yếu tố nhà cung cấp, yếu tố đối thủ cạnh tranh, yếu tố đối thủ tiềm ẩn.

- **Khách hàng**

Các khách hàng thân thiết, hợp tác lâu năm của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong việc sử dụng dịch vụ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là: Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang, Công ty TNHH Thương mại Thiết bị Trí Nam Sơn, Công ty Cổ phần Thiết bị Công Nghiệp Tín Đạt. Điểm chung của nhóm khách hàng này chính là đều nhập khẩu các hàng hóa thuộc hàng điện gia dụng và linh kiện. Trong khi đó, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê trong 10 tháng đầu của 2023 cho thấy, Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc mặt hàng “**Hàng điện gia dụng và linh kiện**” đạt 5,92 tỷ USD, đứng vị trí thứ 4 các mặt hàng nhập khẩu chủ lực của Việt Nam. Đây là dấu hiệu vô cùng đáng mừng đối với công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc cho các khách hàng lâu năm của công ty. Đồng thời cũng tạo nên áp lực trong việc nâng cao dịch vụ thủ tục hải quan và đưa ra những chính sách phát triển nhằm giữ chân khách hàng.



Hình 2.19 Mặt hàng xuất – nhập khẩu chủ lực của Việt Nam và Trung Quốc

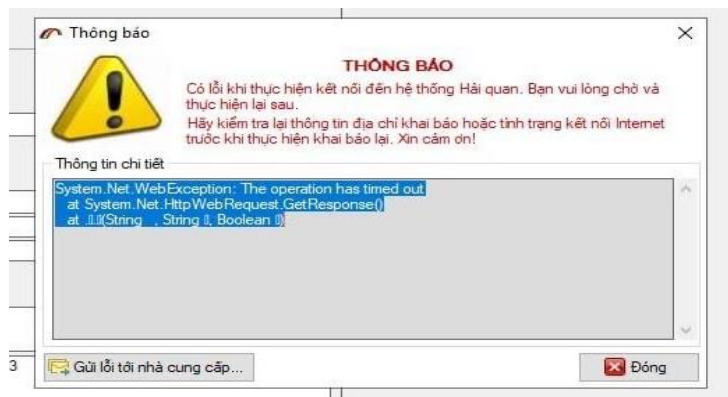
(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

- **Nhà cung cấp**

Đối với công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan như Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, nhà cung cấp chính là công ty cung cấp phần mềm khai báo hải quan điện tử ECUS5VNACCS – Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn. Quá trình khai báo hải quan có diễn ra suôn sẻ và nhanh chóng hay không, phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của phần mềm. Chính vì thế, công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thái Sơn có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình nâng cấp và vận hành ECUS5VNACCS.

Tuy nhiên theo phản ánh của nhiều doanh nghiệp khi thực hiện khai báo hải quan trong những tuần đầu của tháng 11/2023, hệ thống hải quan điện tử VNACCS/VCIS bị tê liệt và hiển thị lỗi trong quá trình truyền tờ khai. Điều này khiến việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử gặp nhiều khó khăn, gây chậm trễ tiến độ với khách hàng. Nguyên nhân là do số lượng tờ khai trị giá thấp gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh thông qua các cửa khẩu đường bộ kết nối với biên giới Trung Quốc gia tăng đột ngột dẫn đến quá tải hệ thống. Vì vậy, Tổng cục Hải quan đã ra ban hành công văn hỏa tốc số 6110/TCHQ-GSQL vào ngày 24/11/2023 “Về việc thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh”, quy định nhóm hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế vận chuyển qua đường bộ, trong đó có cả hàng được nhập khẩu từ Trung Quốc phải

thực hiện thủ tục hải quan truyền thống (giấy). Điều này tạo nên một khó khăn rất lớn cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam khi phải thực hiện thủ tục hải quan truyền thống cho các hàng thương mại điện tử được nhập khẩu từ Trung Quốc.



Hình 2.20 Hình ảnh hiển thị lỗi hệ thống khi truyền tờ khai trên phần mềm ECUS5VNACCS

- **Đối thủ cạnh tranh**

Nền kinh tế tăng trưởng kéo theo sự phát triển của nhóm ngành liên quan đến logistics, xuất nhập khẩu. Chính vì vậy, nhiều công ty cung cấp dịch vụ thủ tục hải quan xuất hiện ngày càng nhiều, tạo nên một môi trường cạnh tranh gay gắt trong ngành đối với Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

Mối đe dọa đến từ những công ty có kinh nghiệm lâu năm và nhận được nhiều sự tín nhiệm từ khách hàng như công ty TNHH Vinalogs – Đại lý hải quan được Tổng cục Hải quan công nhận từ năm 2013 với hơn 10 năm kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ thủ tục hải quan và nhiều dịch vụ khác. Ngoài ra còn có công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải vàng GOLDTRANS với gần 10 năm hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ Hải quan xuất – nhập khẩu. Ngoài những công ty được kể trên, vẫn có vô số những đối thủ cạnh tranh khác trong ngành tác động đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

- **Đối thủ tiềm ẩn**

Trong thời đại CMCN 4.0 ngày nay, các công nghệ tự động hóa đang phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực khai báo hải quan. Mặc dù các công nghệ này vẫn còn đang trong quá trình nghiên cứu và phát triển,

nhưng vẫn được xem là đối thủ tiềm ẩn của các công ty cung cấp dịch vụ thủ tục hải quan. Chẳng hạn như hệ thống xử lý ngôn ngữ tự nhiên AI, được sử dụng để xử lý và phân tích các thông tin từ các tài liệu khai báo hải quan. Ngoài ra còn có robot tự động hóa quy trình khai báo, có thể nhập liệu, kiểm tra thông tin và gửi thông tin đến hải quan. Hoàn toàn có khả năng thay thế con người trong quy trình thực hiện thủ tục hải quan trong tương lai..

Bên cạnh đó, do sự phát triển vượt bậc trong xuất nhập khẩu giữa Việt Nam – Trung Quốc hiện nay khiến cho nhu cầu về các dịch vụ logistics gia tăng theo, trong đó nhu cầu về thủ tục hải quan cũng ngày càng nhiều hơn. Điều đó dẫn đến nguy cơ nhiều công ty gia nhập thị trường logistics trong tương lai, tạo nên một áp lực cạnh tranh không nhỏ đến công ty. Điều này thúc đẩy công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam phải đưa ra những chính sách mới cùng với chiến lược kinh doanh sáng tạo để đối phó với các thế lực cạnh tranh tiềm ẩn này.

2.4 Đánh giá nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam theo mô hình SWOT

2.4.1 Điểm mạnh (S)

S1 – Có sự phân chia nhiệm vụ hợp lý giữa các nhóm nhân viên: tận dụng tối đa điểm mạnh của mỗi nhóm và đảm bảo sự phối hợp hiệu quả cho quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan của công ty.

S2 – Người lãnh đạo và nhóm nhân viên quản lý cấp cao trong công ty có thâm niên trong nghề với kinh nghiệm về lãnh đạo cùng với khả năng điều hành nhiều công ty logistics, giao nhận.

S3 – Ứng dụng công nghệ, phần mềm vào quy trình khai báo: sử dụng phần mềm khai báo hải quan điện tử ECUS5VNACCS cùng với mạng lưới internet rộng rãi phục vụ cho quy trình thực hiện thủ tục hải quan của công ty.

S4 – Tập trung chuyên môn cao với chi phí cạnh tranh: tập trung vào một bước của quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan nhằm tối đa hóa lợi nhuận và tăng tính hiệu quả.

S5 – Đầu tư, thay đổi hệ thống máy tính hiện đại cùng với trang thiết bị cần thiết hỗ trợ cho quá trình hỗ trợ thủ tục hải quan tại công ty

S6 – Cơ cấu nhân viên trẻ chiếm 85% tổng nhân viên tại công ty: nhân sự trẻ sáng tạo và linh hoạt, thích nghi nhanh chóng với sự đổi mới công nghệ, đam mê và nhiệt huyết trong công việc cũng như khát vọng học hỏi, động lực cao để tìm kiếm cơ hội phát triển về nghề nghiệp.

2.4.2 Điểm yếu (W)

W1 – Quá tải công việc, áp lực khi làm việc: khối lượng công việc nhiều khiến nhân viên phải giải quyết nhiều lô hàng cùng lúc, dẫn đến áp lực, dễ sai sót khi giải quyết và xử lý vấn đề.

W2 – Phạm vi dịch vụ còn hạn chế, thiếu tính toàn diện: vì chính sách hoạt động, công ty chỉ cung cấp dịch vụ khai báo hải quan cho hàng được nhập khẩu từ Trung Quốc, không hỗ trợ các nghiệp vụ khác trong quy trình.

W3 – Nhân viên trẻ thiếu kinh nghiệm và khả năng xử lý tình huống.

2.4.3 Cơ hội (O)

O1 – Nền kinh tế vĩ mô ổn định: GDP của Việt Nam tăng trưởng ổn định, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay hạ nhiệt. Giúp giảm chi phí liên quan đến hải quan, tạo điều kiện cho việc tăng trưởng và phát triển của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

O2 – KHKT và Công nghệ phát triển: hệ thống khai báo hải quan VNACCS/VCIS phát triển. Ngoài ra còn có hệ thống theo dõi quá trình vận chuyển của hàng hóa (Tracking) cũng được vận dụng rộng rãi cho lĩnh vực thủ tục hải quan. Giúp công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam tiết kiệm được thời gian, công sức cũng như hỗ trợ nắm bắt thông tin chính xác và hiệu quả. Tạo tiền đề để phát triển dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty.

O3 – Mối quan hệ hợp tác phát triển với Trung Quốc: hoạt động xuất – nhập khẩu, trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam – Trung Quốc vô cùng phát triển. Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Trung Quốc trên thế giới, trong đó Trung Quốc

là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam và là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Nhờ vậy mà những dịch vụ liên quan như vận chuyển, thủ tục hải quan khi nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc vô cùng phát triển, tạo cơ hội cho nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam trong tương lai.

O4 – Vị trí địa lý thuận lợi: Việt Nam và Trung Quốc có chung đường biên giới đường bộ khoảng 1280km, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hai bên tiếp cận thị trường của nhau và thực hiện thương mại. Đồng thời giúp việc vận chuyển hàng hóa diễn ra một cách dễ dàng và nhanh chóng. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất – nhập khẩu giữa hai nước phát triển, tăng thêm nhu cầu về sử dụng dịch vụ thủ tục hải quan của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

O5 – Tiềm năng đến từ nhóm khách hàng lâu năm: các mặt hàng mà nhóm khách hàng lâu năm của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam là **“Hàng điện gia dụng và linh kiện”** – đứng vị trí thứ 4 các mặt hàng chủ lực nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc. Nhập khẩu tăng khiến nhu cầu thủ tục hải quan cho nhóm hàng này tăng theo, tăng cường cơ hội kinh doanh cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

2.4.4 Thách thức (T)

T1 – Quy định, luật lệ trong thủ tục hải quan: giữa hai quốc gia Việt Nam – Trung Quốc đều có những quy định, luật lệ về hải quan riêng biệt và phức tạp. Các quy định này có thể thay đổi thường xuyên, đòi hỏi sự am hiểu sâu rộng cũng như khả năng nắm bắt kịp thời thông tin để vận dụng đúng. Tạo nên vô vàn khó khăn và thách thức mà các nhân viên khai báo của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam phải đảm đương trong quá trình hỗ trợ thủ tục hải quan.

T2 – Phần mềm khai báo gặp vấn đề, xảy ra lỗi: công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam hầu như chỉ sử dụng phần mềm ECUS5VNACCS để thực hiện khai báo hải quan cho hàng hóa. Nếu phần mềm gặp trục trặc hay xuất hiện lỗi đột ngột, kéo dài giống như tình trạng những tuần đầu của tháng 11/2023 sẽ tạo nên khó khăn, thách thức lớn cho quá trình khai báo của công ty. Thậm chí có thể mất đi niềm tin và sự tín nhiệm từ nhóm khách hàng lâu năm của công ty.

T3 – Môi trường cạnh tranh gay gắt: Theo dữ liệu từ Cục Xuất nhập khẩu, tính đến năm 2021, Việt Nam hiện có hơn 43.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics. Trong số này, có hơn 5.000 doanh nghiệp chuyên về logistics quốc tế, cùng với 69 trung tâm logistics quy mô lớn và vừa, thu hút đầu tư từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều đó cho thấy, thị trường thuộc lĩnh vực logistics cạnh tranh vô cùng gay gắt, tạo nên áp lực và thách thức cho các công ty cung cấp dịch vụ như công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

T4 – Nguy cơ bị thay thế, hạn chế phát triển: trong thời đại CMCN 4.0 hiện nay, các công nghệ tự động hóa như AI, robot tự động đang được phát triển trong nhiều lĩnh vực. Điều này tạo nên áp lực lớn cho công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam khi đứng trước nguy cơ bị thay thế và hạn chế phát triển.

Bảng 2.4 Bảng phân tích SWOT các tác động đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

| PHÂN TÍCH SWOT | Điểm mạnh (S) | Điểm yếu (W) |
|-----------------------|---|---|
| | <ol style="list-style-type: none"> 1. Có sự phân chia nhiệm vụ hợp lý giữa các nhóm nhân viên 2. Người lãnh đạo và nhóm nhân viên quản lý cấp cao của công ty có thâm niên trong nghề 3. Ứng dụng công nghệ, phần mềm vào quy trình khai báo 4. Tập trung chuyên môn cao với chi phí cạnh tranh 5. Đầu tư, thay đổi hệ thống máy tính hiện đại cùng với trang thiết bị cần thiết 6. Cơ cấu nhân viên trẻ chiếm 85% tổng nhân viên tại công ty | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá tải công việc, áp lực khi làm việc 2. Phạm vi dịch vụ còn hạn chế, thiếu tính toàn diện. 3. Nhân viên trẻ thiếu kinh nghiệm và khả năng xử lý tình huống |

| | | |
|--|---|---|
| <p>Cơ hội (O)</p> <ol style="list-style-type: none"> Nền kinh tế vĩ mô ổn định KHKT và công nghệ phát triển Môi quan hệ hợp tác phát triển với Trung Quốc Vị trí địa lý thuận lợi Tiềm năng đến từ nhóm khách hàng lâu năm | <p>Kết hợp SO</p> <ol style="list-style-type: none"> Tận dụng thời cơ để đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ (S3, S5, O1, O2) Nâng cao dịch vụ hỗ trợ đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh (S1, S2, S4, O1, O2) Tập trung đào tạo, nâng cao hiểu biết về quy định hải quan, văn hóa, ngôn ngữ của Trung Quốc (S1, S2, S4, O1, O3) | <p>Kết hợp WO</p> <ol style="list-style-type: none"> Thuê thêm nhân viên thời vụ để hỗ trợ giải quyết công việc (W1, O1) Xây dựng hệ thống hỗ trợ thủ tục hải quan toàn diện (W2, O1, O2) Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức diễn tập bất ngờ về các sự cố cho nhân viên (W3, O1, O2) |
| <p>Thách thức (T)</p> <ol style="list-style-type: none"> Quy định, luật lệ trong thủ tục hải quan Phần mềm khai báo gặp vấn đề, xảy ra lỗi Môi trường cạnh tranh gay gắt Nguy cơ bị thay thế, hạn chế phát triển | <p>Kết hợp ST</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch hợp nhân viên và kiểm tra trình độ nhân viên hàng quý (S1, S2, T1) Xây dựng những chiến lược thay thế khi phần mềm xảy ra lỗi (S2, S3, T2) Hợp tác với các công ty khác trong ngành để tạo lợi thế và giảm áp lực cạnh tranh (S2, T3) | <p>Kết hợp WT</p> <ol style="list-style-type: none"> Liên minh chiến lược với đại lý hải quan Việt Nam (W2, T1, T2, T3, T4) |

Như vậy các kết hợp khả thi mà công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam có thể lựa chọn là:

1. Tận dụng thời cơ để đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ (S3, S5, O1, O2).
2. Nâng cao dịch vụ hỗ trợ đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh (S1, S2, S4, O1, O2).
3. Xây dựng hệ thống hỗ trợ thủ tục hải quan toàn diện (W2, O1, O2).
4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức diễn tập bất ngờ về các sự cố cho nhân viên (W3, O1, O2).
5. Tập trung đào tạo, nâng cao hiểu biết về quy định hải quan, văn hóa, ngôn ngữ của Trung Quốc (S1, S2, S4, O1, O3).
6. Thuê thêm nhân viên thời vụ để hỗ trợ giải quyết công việc (W1, O1).
7. Xây dựng kế hoạch hợp nhân viên và kiểm tra trình độ nhân viên hàng quý (S1, S2, T1).
8. Xây dựng những chiến lược thay thế khi phần mềm xảy ra lỗi (S2, S3, T2).
9. Hợp tác với các công ty khác trong ngành để tạo lợi thế và giảm áp lực cạnh tranh (S2, S3).
10. Liên minh chiến lược với đại lý hải quan Việt Nam (W2, T1, T2, T3, T4).

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Như vậy chương 2 đã giới thiệu khái quát và đưa ra cái nhìn tổng quan về Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, qua đó hiểu rõ hơn về mô hình dịch vụ và kinh doanh của công ty một cách cụ thể hơn. Từ đó biết được tình hình hoạt động của công ty thông qua số liệu sản xuất kinh doanh trong 3 năm, dựa trên cơ sở số liệu phân tích nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, góp phần tìm ra được điểm mạnh, điểm yếu khi thực hiện nghiệp vụ cũng như những cơ hội, thách thức từ các yếu tố khách quan mang lại. Từ đó đưa các quyết định, giải pháp nâng cao và xử lý đúng đắn, hiệu quả.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP RÚT RA TỪ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Các giải pháp phát triển nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam

Đối với bất kỳ một công ty nào, để phát triển lâu dài trong tương lai, cần phải đưa ra mô hình kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Chính vì vậy để duy trì và nâng cao những điểm mạnh hiện có của công ty cũng như tận dụng những tiềm năng phát triển, cần phải đưa ra những giải pháp để khắc phục những điểm yếu và đối mặt với những thách thức trong tương lai.

Từ bảng phân tích SWOT và các kết hợp khả thi, cùng với nguồn lực mà công ty hiện có, chia các lựa chọn thành hai nhóm giải pháp dành cho kế hoạch ngắn hạn và kế hoạch dài hạn như sau:

- Nhóm giải pháp cho kế hoạch ngắn hạn: (1) Tận dụng thời cơ để đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, (2) Nâng cao dịch vụ hỗ trợ đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh, (4) Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức diễn tập bất ngờ về các sự cố cho nhân viên (6) Thuê thêm nhân viên thời vụ để hỗ trợ giải quyết công việc, (7) Xây dựng kế hoạch hợp nhân viên và kiểm tra trình độ nhân viên hàng quý, (8) Xây dựng những chiến lược thay thế khi phần mềm xảy ra lỗi.
- Nhóm giải pháp cho kế hoạch dài hạn: (3) Xây dựng hệ thống hỗ trợ thủ tục hải quan toàn diện, (5) Tập trung đào tạo, nâng cao hiểu biết về quy định hải quan, văn hóa, ngôn ngữ của Trung Quốc, (9) Hợp tác với các công ty khác trong ngành để tạo lợi thế và giảm áp lực cạnh tranh, (10) Liên minh chiến lược với đại lý hải quan Việt Nam.

3.1.1 Giải pháp ngắn hạn

Thông qua kết quả nghiên cứu, để có thể giải quyết được điểm yếu từ cốt lõi bên trong công ty, đối phó với những thách thức bên ngoài cũng như dựa vào tình hình nguồn lực hiện có của công ty cùng với tình hình cạnh tranh gay gắt trong ngành logistics hiện nay, đề ra kế hoạch ngắn hạn để khẳng định tính cấp thiết phải

thực thi nhanh chóng nhằm phát triển nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Để hoàn thành được kế hoạch ngắn hạn đã đề ra, cần có các giải pháp, chiến lược phù hợp để phát triển và nâng cao nghiệp vụ này.

3.1.1.1 Đối với đội ngũ lãnh đạo

Đầu tiên, công ty có thể xem xét đầu tư vào công nghệ tiên tiến để tăng cường hiệu suất và giảm thiểu công việc thủ công khi thực hiện thủ tục hải quan như hệ thống RPA (Robotic Process Automation) để tự động hóa các công việc lặp lại trong quy trình hải quan như xử lý và kiểm tra tài liệu, nhập liệu vào hệ thống... giúp tiết kiệm thời gian và công sức của nhân viên, giảm thiểu sai sót cũng như tăng cường độ chính xác. Ngoài ra còn có một số hệ thống khác như hệ thống quản lý thông tin hải quan (CIMS), hệ thống theo dõi và quản lý vận chuyển (TMS), hoặc các giải pháp phần mềm tùy chỉnh có thể giúp tối ưu hóa quy trình công việc và giảm tải công việc cho nhân viên. Hoặc có thể xem xét đội ngũ nhân viên tạm thời hoặc hợp đồng. Trong trường hợp tạm thời, công ty có thể xem xét thuê nhân viên tạm thời hoặc nhân viên hợp đồng để giảm tải công việc cho nhân viên chính thức. Điều này có thể giúp giảm bớt áp lực và cân bằng khối lượng công việc cho nhân viên trong quá trình liên minh chiến lược.

Ngoài ra ban lãnh đạo của công ty cần phải tìm hiểu nhu cầu của khách hàng thông qua khảo sát, phản hồi từ khách hàng đồng thời nghiên cứu thị trường mà khách hàng đang tìm kiếm sau đó đánh giá với dịch vụ mà công ty đang cung cấp. Bên cạnh đó thiết lập các chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên nhằm tăng cường năng lực và sự chuyên nghiệp của họ. Đồng thời đưa ra những chính sách khuyến khích nhân viên học thêm ngôn ngữ Trung Quốc, tin học ngoài giờ cùng với những chính sách khen thưởng cho cá nhân nhằm nâng cao hiệu quả khi khai báo hải quan và xử lý giấy tờ cho hàng hóa Trung Quốc. Quan trọng, phải nghiên cứu thị trường cạnh tranh trong ngành và khảo sát các đối thủ cạnh tranh. Từ đó đưa ra cái nhìn tổng quan về mức giá trung bình của dịch vụ và tiến hành duy trì mức giá cạnh tranh của công ty với các đối thủ khác. Cần tiến hành kiểm

tra và đánh giá định kỳ mức giá dịch vụ của công ty, thay đổi giá cả nếu cần thiết để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thích ứng với sự biến đổi của thị trường.

Ngoài ra ban lãnh đạo công ty có thể xây dựng kế hoạch họp nhân viên hàng quý để tổng kết về những quy định hải quan mới (nếu có) và nhắc lại những điểm quan trọng cần lưu ý về quy định hải quan đối với hàng được nhập khẩu từ Trung Quốc. Luật hải quan có thể thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào trong năm và không có một quy tắc cụ thể về thời gian biến động, chính vì vậy công ty cần phải có những kế hoạch để đối phó với sự thay đổi bất chợt này cũng như củng cố kiến thức cho nhân viên. Khi có những thay đổi đột ngột về quy định hải quan, thông báo đến toàn thể nhân viên thông qua mail, nhóm làm việc hoặc dán những thông tin thay đổi trên bảng thông báo của mỗi phòng ban. Đồng thời vào mỗi quý, lên lịch và thông báo cho tất cả nhân viên về cuộc họp hàng quý để trình bày nội dung về những quy định hải quan mới (nếu có). Sau cuộc họp, tiếp tục theo dõi và hỗ trợ nhân viên trong việc áp dụng quy định hải quan mới, đáp ứng những câu hỏi và thắc mắc của nhân viên cũng như cung cấp hỗ trợ bổ sung khi cần thiết. Ngoài ra công ty cần thực hiện các bài kiểm tra trình độ và vốn hiểu biết về quy định hải quan cho nhân viên vào hàng quý thông qua các bảng câu hỏi, khảo sát, biểu mẫu gửi qua gmail cá nhân.

Bên cạnh, ban lãnh đạo công ty cần mở những khóa học đào tạo nhân viên thành thạo trong việc khai báo hải quan theo phương thức truyền thống (giấy) để có thể linh hoạt trong việc xử lý tình huống khi hệ thống khai báo điện tử ECUS5VNICCS xảy ra lỗi. Đồng thời, công ty nên tiến hành các buổi diễn tập bất ngờ cho tình huống phần mềm khai báo hải quan điện tử bị lỗi để kiểm tra khả năng giải quyết tình huống của nhân viên, từ đó đánh giá và nâng cao phương pháp đào tạo cho nhân viên.

3.1.1.2 Đối với đội ngũ nhân viên

Mỗi nhân viên nên có thái độ tích cực, niềm nở và sẵn lòng giúp đỡ khách hàng trong quy trình hỗ trợ, đồng thời lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng để có thể đáp ứng một cách tốt nhất. Trong quá trình làm việc cần hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các thành viên trong nhóm để

đảm bảo được sự liên kết cũng như hiệu suất làm việc, tiến tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng dịch vụ.

Bên cạnh đó, mỗi nhân viên phải biết chủ động trong việc bổ sung kiến thức và kỹ năng liên quan đến nghiệp vụ thủ tục hải quan, cùng với khả năng quản lý thời gian và công việc để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. Có thể tham gia vào các nhóm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến việc hỗ trợ thủ tục hải quan trên Facebook như nhóm “Giải đáp thủ tục hải quan”, “Hỗ trợ thủ tục hải quan”...bên cạnh đó còn có nhiều diễn đàn trực tuyến dành riêng cho người tham gia công tác xuất nhập khẩu, hải quan như Export.gov, TradeKey, GlobalTrade.net để cùng đặt câu hỏi, thảo luận và chia sẻ kiến thức với cộng đồng chuyên gia. Bên cạnh đó, nhân viên có thể tham gia vào các khóa học trực tuyến về thủ tục hải quan như Udemey, Coursera, LinkedIn Learning. Ngoài ra, nhân viên trong công ty nên tham gia tìm hiểu và đề xuất các phương án nhằm cải tiến quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho công ty.

3.1.2 Giải pháp dài hạn

Từ mục tiêu ngắn hạn đã đề ra, là tiền đề để phát triển mục tiêu dài hạn của công ty trong tương lai nhằm tận dụng được những thế mạnh của công ty cũng như nắm bắt kịp thời cơ hội quý giá từ các yếu tố bên ngoài. Đối với bất kỳ công ty cung cấp dịch vụ nào, khách hàng luôn luôn được đặt lên hàng đầu, chính vì thế mục tiêu dài hạn mà công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam đã đặt ra cốt lõi chính là *duy trì khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng tiềm năng trong tương lai*. Để thực hiện được điều đó, em đã đề xuất một số giải pháp dài hạn dựa vào mô hình SWOT cũng như nguồn lực hiện có của công ty.

3.1.2.1 Đối với đội ngũ lãnh đạo, ban quản trị công ty

Trước hết, ban quản trị công ty cần xây dựng những kế hoạch, đề xuất việc mở rộng quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa được nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngoài việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ khai báo hải quan và đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước cho hàng hóa, cần mở rộng thêm các nghiệp vụ còn lại trong quy trình như hỗ trợ kiểm tra thực tế hàng hóa, hỗ trợ nộp thuế hay thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác...hướng đến mục tiêu cung cấp dịch vụ toàn diện cho

khách hàng. Đây cũng là tiềm năng lớn nhất để công ty có thể thu hút thêm nhiều nhóm khách hàng mới trong tương lai khi quyết định mở rộng quy mô thực hiện quy trình. Song song với điều đó, đội ngũ lãnh đạo công ty vẫn phải duy trì chính sách phát triển các dịch vụ hiện có, tiếp tục phát huy thế mạnh của công ty khi cung cấp dịch vụ với chi phí thấp.

Bên cạnh đó cần tổ chức các hoạt động tặng quà tri ân vào những dịp lễ lớn như Tết nhằm duy trì mối quan hệ thân thiết với các khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ của công ty. Hoặc có thể, thay vì tặng quà trực tiếp, công ty có thể quyên góp một phần lợi nhuận hoặc tiền mặt cho các tổ chức từ thiện, thiện nguyện bằng tên khách hàng lâu năm của công ty. Điều này không chỉ cho thấy sự quan tâm và trách nhiệm xã hội của công ty mà còn tạo nên một trải nghiệm ý nghĩa cho khách hàng.

Ngoài ra, đối với chiến lược dài hạn này cùng với những đe dọa từ các đối thủ cạnh tranh trong ngành, em quyết định đưa ra giải pháp mang tính khả thi nhất cho công ty, chính là *Liên minh chiến lược với đại lý hải quan Việt Nam*. Đây là chiến lược thỏa thuận giữa các doanh nghiệp, tiến hành chia sẻ nguồn lực như nhân lực, công nghệ sản xuất và cả marketing, truyền thông nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của tập thể. Nguyên nhân mà em đưa ra giải pháp này cho công ty bởi vì đại lý hải quan là chuyên gia trong lĩnh vực hải quan với kiến thức sâu về quy định cũng như quy trình trong thủ tục hải quan. Đặc biệt, đại lý hải quan thường có mối quan hệ tốt và tiếp xúc thường xuyên với các cơ quan hải quan, vì vậy luôn nhận thông tin mới nhất về quy định, chính sách, thay đổi hải quan sớm hơn so với các công ty khác. Việc liên minh chiến lược với đại lý hải quan giúp công ty có thể học hỏi, nâng cao dịch vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc nói riêng và dịch vụ hải quan nói chung. Ưu tiên lựa chọn liên minh với những đại lý hải quan có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực xử lý hải quan giữa Việt Nam – Trung Quốc.

3.1.2.2 Đối với đội ngũ nhân viên

Để có thể duy trì và phát triển nhóm khách hàng hiện tại, nhân viên cần phải ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ mà mình cung cấp, đảm bảo thực hiện việc

hỗ trợ thủ tục hải quan đúng hạn, chính xác và mượt mà, giúp khách hàng tránh được các rủi ro và trở ngại pháp lý. Ngoài ra cần duy trì và xây dựng mối quan hệ thân thiết với những khách hàng mà nhân viên đã từng cung cấp dịch vụ, thường xuyên giao tiếp, lắng nghe và hiểu rõ nhu cầu của khách hàng.

Đồng thời nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động quảng bá và marketing để tìm kiếm khách hàng lâu năm. Ngoài ra cũng có thể tạo những nội dung và thông tin liên quan đến nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan mà công ty cung cấp, chia sẻ qua các trang mạng xã hội, blog, bài viết hoặc tổ chức các buổi hội thảo, webinar. Bằng việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình, nhân viên có thể tạo niềm tin và uy tín trong lĩnh vực hỗ trợ thủ tục hải quan, thu hút khách hàng mới và tăng cường quan hệ với khách hàng hiện tại.

3.2 Kiến nghị với công ty

Do sự hạn chế về nguồn lực cũng như cơ cấu tổ chức gọn nhẹ của công ty, cho nên mỗi phòng ban vô cùng áp lực khi phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ nhằm thực hiện được các nhóm giải pháp đã đề ra ở trên. Vì vậy Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có nhiệm vụ quan trọng nhất trong quá trình vận hành và kết nối các phòng ban với nhau khi thực thi giải pháp.

Đối với giải pháp đầu tiên về *tận dụng thời cơ để đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ*, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm quan trọng trong việc xác định các cơ hội đầu tư công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và kết nối với phòng Kế toán để đánh giá tính khả thi tài chính của các dự án đầu tư, đảm bảo rằng việc đầu tư sẽ mang lại lợi ích dài hạn cho công ty, từ đó đưa ra quyết định cuối cùng về việc đầu tư các dự án đưa ra.

Tiếp theo về *nâng cao dịch vụ hỗ trợ đồng thời duy trì mức giá cạnh tranh* cùng với việc *xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức diễn tập bất ngờ về các sự cố cho nhân viên* và *giải pháp thuê thêm nhân viên thời vụ để hỗ trợ giải quyết công việc* sẽ được đảm đương bởi phòng Nhân sự của công ty. Phòng Nhân sự sẽ xây dựng bảng kế hoạch thực hiện, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc sẽ tiếp nhận và đưa ra quyết định thực hiện sau khi đánh giá về khả năng thực hiện cùng như tình hình tài chính của công ty từ phòng Kế toán.

Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm *xây dựng kế hoạch hợp nhân viên và kiểm tra trình độ nhân viên hàng quý*, đồng thời tiến hành chủ trì cuộc họp. Trong cuộc họp, phòng Xuất nhập khẩu sẽ thông báo về những quy định hải quan mới (nếu có), đảm bảo rằng tất cả nhân viên được cập nhật thông tin và hiểu rõ. Ngoài ra phòng Xuất nhập khẩu cũng đảm nhận xây dựng các nội dung, câu hỏi kiểm tra kiến thức của nhân viên và tiến hành gửi qua mail cá nhân của mỗi người.

Tiếp theo khi thực hiện việc *xây dựng chiến lược thay thế khi phần mềm xảy ra lỗi*, phòng Nhân sự và phòng Xuất nhập khẩu sẽ phối hợp trong việc lập kế hoạch và đào tạo nhân viên thành thạo khai báo hải quan theo phương thức truyền thống (giấy). Bên cạnh đó phòng Kế toán sẽ chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược thay thế khi phần mềm gặp lỗi, đồng thời đảm bảo chi phí và tài nguyên cần thiết để thay đổi phần mềm khai báo.

Ngoài ra phòng Xuất nhập khẩu sẽ là bộ phận chịu trách nhiệm *xây dựng hệ thống hỗ trợ thủ tục hải quan toàn diện*, điều này bao gồm việc nắm bắt và áp dụng các quy định hải quan, tạo ra quy trình tự động và cung cấp hướng dẫn chi tiết cho nhân viên. Kế tiếp, phối hợp với phòng Nhân sự để lên kế hoạch thực hiện việc *tập trung đào tạo, nâng cao hiểu biết về quy định hải quan, văn hóa, ngôn ngữ Trung Quốc* cho nhân viên trong công ty.

Cuối cùng, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc sẽ là người chịu trách nhiệm thực hiện giải pháp *hợp tác với các công ty khác trong ngành để tạo lợi thế và giảm áp lực cạnh tranh*. Cụ thể là thực hiện *liên minh chiến lược với đại lý hải quan Việt Nam*, lựa chọn các đối tác chiến lược có kinh nghiệm trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu từ Trung Quốc. Điều này giúp tăng cường quan hệ đối tác, chia sẻ nguồn lực và các thông tin quan trọng trong ngành, từ đó đảm bảo quá trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

Do sự hạn chế của đề tài nghiên cứu nên bài khóa luận chỉ tập trung phân tích vào hoạt động hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa được nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngoài hoạt động trên, quy mô của công ty mở rộng tại nhiều thị trường quốc tế lớn khác, trong đó có cả hoạt động cung cấp dịch vụ cho hàng hóa xuất khẩu tại các quốc gia thuộc khối EU, Brazil, Hàn Quốc. Chính vì vậy, hướng phân tích sắp tới trong tương lai của đề tài sẽ mở rộng hơn về quy mô, thị trường của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam, cả về hoạt động cung cấp dịch vụ cho các công ty xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Dựa vào mô hình SWOT, kết hợp với các mục tiêu, tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng và lợi thế của công ty tại chương 2, tiến hành phân tích và đề ra các nhóm giải pháp phù hợp cho công ty. Từ đề xuất một số kiến nghị cho ban lãnh đạo công ty và cơ quan Nhà nước trong việc nâng cao hoạt động, tạo tiền đề cho sự phát triển nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam.

KẾT LUẬN

Ngành logistics là lĩnh vực mũi nhọn có vai trò và vị trí cực kỳ quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong thời đại kinh tế mở và hội nhập quốc tế hiện nay. Bên cạnh đó, lực lượng hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế Việt Nam, vì vậy mà nhóm ngành thủ tục hải quan trở thành một trong những nguồn lực chính trong quá trình xây dựng hệ thống Hải quan Việt Nam kiên cố và vững chắc. Đặc biệt sau khi Việt Nam thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2022 - 2027, đã mang đến vô vàn cơ hội và thách thức cho nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc tại công ty Tiếp vận Miền Nam.

Nhận thức được điều này, công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam đã tích cực gia nhập và xúc tiến các hoạt động dịch vụ của công ty, từ giao nhận, làm thủ tục hải quan, vận chuyển hàng hóa... không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa ra những hướng phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế thuận lợi lại bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty logistics trong khu vực. Vì vậy, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển lâu dài, phải biết phân đấu để khẳng định vị thế trên thị trường trong và ngoài nước.

Đề tài đã phân tích được quy trình hoạt động trong nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. Sau đó nghiên cứu các tác nhân ảnh hưởng đến đề tài phân tích để từ đó đưa vào mô hình phân tích, tạo tiền đề để xây dựng các nhóm giải pháp cho công ty. Đồng thời đưa ra một số kiến nghị cho ban lãnh đạo công ty và bộ phận Nhà nước nhằm nâng cao quy trình hỗ trợ thủ tục hải quan cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc của công ty Tiếp vận Miền Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Customs Organization. (1950). *Công ước thành lập Hội đồng Hợp tác hải quan*. Brussels.
2. Bộ Công Thương. (2014). Quyết định số 11039/QĐ-BCT. *Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm trước khi thông quan*.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ. (2017). *Quyết định Số: 3482/QĐ-BKHCN về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của bộ khoa học và công nghệ*. Hà Nội.
4. Bộ Khoa học và Công nghệ. (2019). *Quyết định Số: 3810/QĐ-BKHCN về việc “công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ”*. Hà Nội.
5. Bộ Tài Chính. (2010). Thông tư số 194/2010/TT-BTC. *Hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*.
6. Bộ Tài Chính. (2015, 3 25). *Thông tư 38/2015/TT-BCT "Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu"*.
7. Bộ Tài chính. (2022). *Nghị định Số: 11827/BTC-TCHQ về việc "Triển khai quy định miễn KTCL đối với hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh tại Nghị định số 13/2022/NĐ-CP"*. Hà Nội.
8. Chính Phủ. (2012). *Nghị quyết Số:78/NQ-CP về việc phê duyệt hiệp định hải quan ASEAN*. Hà Nội.
9. Chính Phủ. (2015). *Nghị định Số: 08/2015/NĐ-CP về "quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan"*. Hà Nội.

10. Chính Phủ. (2022). *Nghị định Số: 118/2022/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2022 - 2027*. Hà Nội.
11. Chính Phủ. (2023). *Nghị quyết Số: 97/NQ-CP về "Phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023 và hội nghị trực tuyến chính phủ với địa phương"*. Hà Nội.
12. Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. (2010). Giới thiệu công ty.
13. Công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. (2010). *Sản phẩm và dịch vụ*.
14. Đoàn Thị Hồng Vân; Kim Ngọc Đạt. (2016). *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
15. Hải quan Lào Cai. (2022). *Tổng cục Hải quan Việt Nam*. Retrieved from Làm gì để giữ vững thị trường xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc: <https://laocai.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=3244&aid=180406&cid=5271>
16. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại. (1994). *Sự khác biệt chủ yếu giữa Bộ luật về trị giá hải quan và Hiệp định ACV là việc bắt buộc tất cả các nước thành viên của WTO phải tham gia*.
17. Lê Tấn Lộc; Trần Huỳnh Thúy Phượng. (2014). *Giáo trình Thuế và Thủ tục hải quan*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
18. Nguyễn Văn Lịch. (2009). Quan hệ hợp tác kinh tế của Việt Nam với Trung Quốc. *Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.01.01/06-10*.
19. Nhân, T. T. (2023). Chuyển đổi năng lượng trước biến đổi khí hậu: Kinh nghiệm từ Trung Quốc.
20. Phòng kế toán công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. (2020). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam*. Hồ Chí Minh.
21. Phòng kế toán công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. (2021). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam*. Hồ Chí Minh.

22. Phòng kế toán công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam. (2022). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty Cổ phần Tiếp vận Miền Nam*. Hồ Chí Minh.
23. Quốc Hội. (2005). *Luật Thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
24. Quốc Hội. (2014). *Luật Hải quan Số: 54/2014/QH13*. Hà Nội.
25. ThS. Nguyễn Thanh Tâm, & TS. Vũ Đức Bình. (2023). Thực trạng xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc: cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới.
26. Thúy Hà. (2022). *Tỷ giá qua “con sóng gió” : Giảm áp lực lên lãi suất cho vay*.
27. Tổng cục Hải quan. (2023). *Công văn số 6110/TCHQ-GSQL V/v thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh*. Hà Nội.
28. Tổng cục Thống kê. (2022). *ĐIỂM SÁNG TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI QUÝ IV VÀ NĂM 2022*.
29. Võ Thanh Thu. (2011). *Kỹ thuật Kinh doanh Xuất nhập khẩu*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
30. World Customs Organization. (1983). *Công ước HS (Harmonized Commodity description and coding system)*. Brussel .
31. World Customs Organization. (1999). *Công ước Kyoto về “đơn giản hóa và hài hòa thủ tục hải quan”*. Brussel .

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: HỢP ĐỒNG MUA BÁN (Sales Contract)

SALES CONTRACT

Date : May 8th, 2023

No : ZM2023100

The Seller: ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED

Room 2,4 Floor No.23, Nanan Road Shiqi, Zhongshan, Guangdong, China

Bank Name: China Construction Bank Zhongshan BR.

Bank Details: 44050178032200000103

Swift Code: PCBCCNBJGDZ

Bank Address: No.47 Zhongshan 3 Road, Zhongshan, Guangdong, China

Beneficiary's name: Zhongshan Newbest Import & Export Company Limited

TEL: +86-760-87762686

FAX: +86-22222528

The Buyer: KIM PHONG PHU JOINT STOCK CO,

68/10 Hoang Dieu Street, Ward 13, District 4, HCM City, Vietnam

Tel: +848 2224 1109

Fax: +848 6261 5776

Tax: 0309485335

Represented By: Mr. Nguyen Van Binh Phu – Chairman



Two parties have agreed to sign this contract under terms and conditions as under:

I. Commodity, Quantity, Unit price, Amount:

| Model No. | Description | QTY | USD/PC | USD |
|-----------|---|-----|--------|------------------|
| SM-TF42FL | Tower Fan | 302 | 35.25 | 10,645.50 |
| SM-TF46LE | Tower Fan | 318 | 33.35 | 10,605.30 |
| SM-TF46GL | Tower Fan | 316 | 28.50 | 9,001.26 |
| | Grand Total (FOB ANY PORT OF CHINA) | | | 30,252,06 |
| | Saying: US Dollars: Thirty-one thousand two hundred and fifty two and cents six only | | | |

The price mentioned above understood to be FOB ANY PORT OF CHINA, China (Incoterm 2000)

II. SHIPMENTS:

Transshipment : Allowed.

Partial Shipment : 90 days after deposit date

III. PAYMENTS:

USD 30,252.06 Total Fob any port of China Arrange by T/T
20% Deposit payment upon order confirmation
80% Payment before shipment arrival at hcmc port and can take by many batches.

Bank Payment

Beneficiary's name: Zhongshan Newbest Import & Export Company Limited
Beneficiary's Address: Room 2,4 Floor No.23, Nanan Road Shiqi, Zhongshan, Guangdong, China
Bank Name: China Construction Bank Zhongshan BR.
Account number: 44050178032200000103
Swift Code: PCBCCNBJGDZ
Bank Address: No.47 Zhongshan 3 Road, Zhongshan, Guangdong, China

IV. SHIPPING ADVISE

Immediately after shipment the Seller shall inform the Buyer by fax or cable of the shipping particular advising contract number, V/S name, description, packing details amount, B/L number, Shipping port and date of shipment.

V. CLAIMS:

In case of Claim on quality and quantity discrepancy against the Seller, the Buyer shall officially notify the Seller and dispatch report by VINACONTROL within 30 days from the date of arrival of goods at Port of goods at Port of Destination. All disputes between both Buyer and Seller shall be settled amicably by negotiation.

VI. FORCE MAJEURE:

Neither Party shall be held responsible for delay or failure of performance of obligations provided for herein when such delay or failure is caused by strikes, fires, act of God, earth quakes or any law, rule or regulation of any Governmental authority or other condition beyond its control which cannot be forecast or provided against, and provided the Party subject to such obligation have exhausted all reasonable all reasonable alternative means of performing the obligation in question.

VII. ARBITRATION:

All disputes, controversies, or differences which may arise between the parties, out of or in relation to or in connection with this contract shall be finally settled by arbitration committee of Vietnam Industry and Commerce Chamber in SRVN. The award rendered by the arbitrator(s) shall be final and binding upon both parties concerned.

VIII. INCOTERMS 2000

In case of doubt it is to the interpretation of the commercial terms contained in the presented text, both parties shall refer to the international Commercial Terms 1990 (Incoterms 1990).

VIII. GENERAL TERMS

Both sides undertake to execute strictly all the articles of this contract. Any additions or amendments to this contract shall be made in writing and signed by the authoritative representatives of both sides. This contract is made by fax or mail in four (04) copies in English, each party keeps two (02) copies with equal value from signing date.

FOR THE SELLER



ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT &
EXPORT COMPANY LIMITED

FOR THE BUYER



Nguyễn Văn Bình Phú

KIM PHONG PHU JOINT STOCK CO



PHỤ LỤC 2: HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI (Commercial Invoice)

ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
 ROOM 2,4 FLOOR.NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA
 Tel. : + 86 (0)760 8776 2686 / Fax. :+ 86 (0)760 8755 5835 / Email : joy_xu@manggis.com.cn

Commercial Invoice

TO : KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY
 68/10 Hoang Dieu Street, Ward 13, District 4,
 HCM City, Viet Nam
 Tax ID: 0309485335

Invoice No. : ZM-2023-100-2
 Invoice Date: Sep.14th,2023
 Payment term: T/T: 20% Deposit + 80% by
 after inspection before shipment
 Trade term: FOB Xiaolan Port, China

| Shipping Mark | Description | Qty. | | Unit Price | Amount |
|---------------|-----------------|------|-----|------------|---------------|
| | Tower Fan | | | | |
| | Model:SM-TF42FL | 302 | PCS | US\$35.25 | US\$10,645.50 |
| | Model:SM-TF46LE | 318 | PCS | US\$33.35 | US\$10,605.30 |
| | Model:SM-TF46GL | 316 | PCS | US\$28.485 | US\$9,001.26 |
| | Spare parts | 36 | PCS | F.O.C | F.O.C |
| TOTAL AMOUNT | | | | | US\$30,252.06 |
| DEPOSIT: | | | | | US\$4,632.75 |
| BALANCE: | | | | | US\$25,619.31 |

TOTAL BALANCE AMOUNT: SAY U.S. DOLLARS TWENTY FIVE THOUSAND SIX HUNDRED AND NINETEEN AND CENT THIRTY ONE ONLY.***

Bank information

Bank account: 44050178032200000103

Beneficiary: ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED

Bank name: CHINA CONSTRUCTION BANK ZHONGSHAN BR.

Swift code: PCBCCNBJGDZ

Bank address: NO.47 ZHONGSHAN 3 ROAD,ZHONGSHAN, GUANGDONG, CHINA



PHỤ LỤC 3: PHIẾU ĐÓNG GÓI HÀNG HÓA (Packing List)


ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
 ROOM 2,4 FLOOR,NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA
 Tel. : + 86 (0)760 8776 2686 / Fax. :+ 86 (0)760 8755 5835 / Email : joy_xu@manggis.com.cn

Packing List


TO: KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY
 68/10 Hoang Dieu Street, Ward 13, District 4, HCM City, Viet Nam
 Tax ID: 0309485335

Invoice No. : ZM-2023-100-2
 Invoice Date: Sep.14th,2023
 Payment term:T/T: 20% Deposit + 80% by after inspection before shipment

| SHIPPING MARK | DESCRIPTION | SIZE/CTN (CM) | VOLUME (CBM) | QTY. (PCS.) | PCS/CTN (PCS) | QTY. (CTNS) | G.W. (KGS.) | N.W. (KGS.) |
|---|-----------------|-----------------|---------------|-------------|---------------|-----------------|-----------------|-------------|
| N/M | TOWER FAN | | | | | | | |
| | Model:SM-TF42FL | 111.0*41.0*20.2 | 13.892 | 302 | 2 | 151 | 1,620.23 | 1,292.56 |
| | Model:SM-TF46LE | 120.6*38.3*18.3 | 13.515 | 318 | 2 | 159 | 1,532.76 | 1,163.88 |
| | Model:SM-TF46GL | 120.6*37.3*18.3 | 12.956 | 316 | 2 | 158 | 1,445.70 | 1,147.08 |
| | SPARE PARTS | | 0.239 | 36 | | 3 | 17.71 | 15.88 |
| CONTAINER NO.: SEGU6394050 /SEAL NO.:NS3085877/40HQ | | | | | | | | |
| Total: | | | 40.602 | 972 | 471 | 4,616.40 | 3,619.40 | |





PHỤ LỤC 4: VẬN ĐƠN ĐƯỜNG BIỂN (HBL)

| | | | |
|--|-------------------------------|---|---|
| Shipper ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED ROOM 2,4 FLOOR.NO.23,NANAN ROAD SHIQI,ZHONGSHAN ,GUANGDONG,CHINA | | B/L NO. SMFCL23090739 |  Smooth International Logistics Limited BILL OF LADING |
| Consignee (To Order *so indicate) KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY 68/10 HOANG DIEU STREET, WARD 13, DISTRICT 4, HCM CITY, VIET NAM | | FOR DELIVERY OF GOODS PLEASE APPLY TO 0101668065002#BACH VIET SHIPPING CO.,LTD-HOCHIMINH BRANCH #11FL,DINH LE BUILDING,01 DINH LE STREET, WARD 13,DISTRICT 04, HCMC,VIETNAM #TEL:+84 028 39453320/+84 028 39435321 #EMAIL: HCM@BACHVIETGROUP.NET HAN1@BACHVIETGROUP.NET | |
| Notify party(No claim shall attach for failure to notify) SAME AS CONSIGNEE | | | |
| Pre-carriage by | Place of Receipt | | |
| | | | |
| Ocean Vessel | Voy.No | | |
| ZHONG HANG 923 | 2310S | | |
| Port of Discharge | Place of Delivery | Final destination (for the Merchant's reference only) | |
| HOCHIMINH,VIETNAM | HOCHIMINH,VIETNAM | | |
| Container No. & Seal No. Mark & Numbers | No. of Containers or packages | Description of Goods | Gross Weight (KGS) Measurement (CBM) |
| N/M | 471 | SHIPPER'S LOAD,COUNT & SEAL (1X40'HQ) CONTAINER S.T.C. | 4616.400KGS 40.602CBM |
| | | TOWER FAN | |
| | | HS CODE: 841451 | |
| | | SPARE PARTS | |
| | | HS CODE: 841490 | |
| | | SEGU6394050/40'HQ/NS3085877/471 CARTONS/4616.400KGS/40.602CBM | |
| | | | SHIPPED ON BOARD OCT.04,2023 |
| ORIGINAL | | | |
| Total Number of Containers or Packages (in Words) SAY ONE (1X40'HQ) CONTAINER ONLY | | | |
| Freight and Charges | Revenue Ton | Rate | Per |
| FREIGHT COLLECT | | | |
| | | Prepaid | Collect |
| | | | |
| Excess Value Declaramon Refer to clause 6(4)(B)*(C) on reverse side | | Freight and charges payable at | Number of Original B(s)/L THREE(3) |
| RECEIVED in external apparent good order and condition,except otherwise noted.The total number of containers or other packages or units shown in this Bill of lading receipt,no reasonable means of checking and is not part of the Bill of lading,One original Bill of Lading should be surrendered,except clause 22 paragraph 5,in exchange for delivery of the shipment.Signed by the consignee or duly endorsed by the holder in due course. Whereupon the other original(s) issued shall be void.In accepting this Bill of Lading the merchants agree to be bound by all the terms on the face and back hereof as if each had personally signed this Bill of Lading | | Place and date of issue SHENZHEN,CHINA ,OCT,04,2023 | |
| WHEN THE Place of Receipt of the Goods is an inland point and is so named herein,any notation of ON BOARD :SHIPPED ON BOARD -or words to like effect on this Bill of Lading shall be deemed to mean on board the truck,trail car,air craft or other inland conveyance(as the case may be),performing carriage from the Place of Receipt of the Goods to the port of Loading. | | Signed by: Smooth International Logistics Limited AS AGENT FOR THE CARRIER | |
| * Applicable when used as a through bill of lading | | | |

PHỤ LỤC 5: GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ (CO)

Original

| <p>1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) ZHONGSHAN NEWEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED ROOM 2, 4 FLOOR, NO. 23, NANAN ROAD SHIQL, ZHONGSHAN GUANGDONG, CHINA</p> | | <p>Reference No. <u>823MA4U04L590080</u></p> <p style="text-align: center;">ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate)</p> <p style="text-align: center;">FORM E</p> <p>Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country)</p> <p style="text-align: center;">See Overleaf Notes</p> | | | |
|---|----------------------------------|---|---|---|--------------------------------|
| <p>2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) KIM PHONG PHU JOINT STOCK COMPANY 68/10 HOANG DIEU STREET, WARD 13, DISTRICT 4, HCM CITY, VIET NAM TAX ID: 0309488335</p> | | <p>4. For Official Use <small>Verification: origin.customs.gov.cn</small></p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Given</p> <p><input type="checkbox"/> Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</p> | | | |
| <p>3. Means of transport and route (as far as known)</p> <p>Departure date <u>OCT. 04, 2023</u></p> <p>Vessel's name / Aircraft etc. <u>ZHONG HANG 923 23109</u></p> <p>Port of Discharge <u>HOCHIMINH, VIETNAM</u></p> <p><u>FROM ZHONGSHAN, CHINA TO HOCHIMINH, VIETNAM BY SEA</u></p> | | <p>Signature of Authorised Signatory of the Importing Party</p> | | | |
| 5. Item Number | 6. Marks and numbers on packages | 7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code) | 8. Origin criteria (see Overleaf Notes) | 9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied | 10. Number, date of Invoices |
| 1 | N/M | ONE HUNDRED AND FIFTY ONE (151) CARTONS OF TOWER FAN MODEL NUMBER: SM-TP42FL HS CODE: 8414.51 | "PE" | 302PIECES | ZM-2023-100-2 SEP. 14, 2023 |
| 2 | | ONE HUNDRED AND FIFTY NINE (159) CARTONS OF TOWER FAN MODEL NUMBER: SM-TP4GLE HS CODE: 8414.51 | "PE" | 318PIECES | |
| 3 | | ONE HUNDRED AND FIFTY EIGHT (158) CARTONS OF TOWER FAN MODEL NUMBER: SM-TP46GL HS CODE: 8414.51 | "PE" | 316PIECES | |
| | | TOTAL: FOUR HUNDRED AND SIXTY-EIGHT (468) CARTONS ONLY *** ** | | | |
| <p>11. Declaration by the exporter</p> <p>The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct, that all the products were produced in</p> <p style="text-align: center;"></p> <p>and that they comply with the requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to</p> <p style="text-align: center;">* VIET NAM *</p> <p>(Importing Country)</p> <p style="text-align: center;">Gongbei, China, OCT. 09, 2023</p> <p>Place and date, signature of authorised signatory</p> | | | <p>12. Certification</p> <p>It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.</p> <p style="text-align: center;"></p> | | |

2230463798

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ
 ngày: 11/10/2023 16:54:14

PHỤ LỤC 6: GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG NHÀ NƯỚC CỦA SẢN PHẨM

| | |
|---|--|
|  VIETCERT | CERTIFICATE GIẤY CHỨNG NHẬN |
| | Số: 3436029330 |
| | Chứng nhận sản phẩm: ĐIỆN-ĐIỆN TỬ (Chi tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm) |
| | Đơn vị nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ |
| | Địa chỉ: 68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| | Thuộc bộ hồ sơ nhập khẩu: ZM2023100 ngày 08/05/2023; |
| | Hợp đồng số: 01AP/ZM2023100 ngày 22/06/2023; 02AP/ZM2023100 ngày 07/07/2023 |
| | Hóa đơn số: ZM-2023-100-2 Ngày: 14/09/2023 |
| | Vận đơn số: SMFCL23090739 Ngày: 04/10/2023 |
| | Tờ khai số: 105783934210 Ngày: 11/10/2023 |
| Số lượng: 936 cái/chiếc | |
| <i>Được Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn Hợp quy VietCert đánh giá chứng nhận phù hợp các quy định tại QCVN 4:2009/BKHCN và sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ và được phép sử dụng dấu Hợp Quy:</i> | |
|  | |
| Phương thức chứng nhận: phương thức 7 (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (Sửa đổi: Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017) của Bộ Khoa học và Công nghệ) Chứng chỉ này có giá trị theo lô và chỉ có giá trị đối với lô hàng có thông tin hồ sơ nhập khẩu như trên. Vui lòng truy cập tại www.vietcert.org hoặc liên hệ email: info@vietcert.org (hotline: 0903.570.959/0905.527.089) để biết tình trạng hiệu lực của chứng thư này | |
|  | GIÁM ĐỐC  PHAN THANH TUẤN |
| Ngày hiệu lực: 26/10/2023 | |
| Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert 28 An Xuân, Phường An Khê, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng | |

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ CHỨNG
NHẬN HỢP CHUẨN HỢP QUY
VIETCERT
Số: 60293/QĐ-VC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy chứng nhận hợp quy
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN HỢP QUY
VIETCERT**

- Căn cứ Luật khoa học công nghệ 2013;
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 29/6/2006;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 07/2020 do Sở Khoa học và công nghệ TP Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2020
- Căn cứ giấy đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 1868/TĐC-HCHQ ngày 11/07/2022 của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
- Căn cứ QĐ.01 do Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn hợp quy Vietcert;
- Căn cứ báo cáo của đoàn đánh giá và kết quả thẩm tra hồ sơ chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 3436029330 cho lô hàng Điện-Điện tử do CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ, địa chỉ 68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam nhập khẩu phù hợp QCVN 4:2009/BKHCN và sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN

(Chi tiết sản phẩm xem danh mục đính kèm)

Thuộc bộ hồ sơ nhập khẩu:

| | | | |
|---------------|---|-------|------------|
| Hợp đồng số : | ZM2023100 ngày 08/05/2023; 01AP/ZM2023100 ngày 22/06/2023; 02AP/ZM2023100 ngày 07/07/2023 | | |
| Hóa đơn số : | ZM-2023-100-2 | Ngày: | 14/09/2023 |
| Vận đơn số : | SMFCL23090739 | Ngày: | 04/10/2023 |
| Tờ khai số : | 105783934210 | Ngày: | 11/10/2023 |
| Số lượng: | 936 cái/chiếc | | |

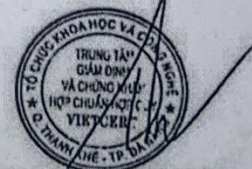
Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày 26/10/2023 và chỉ có giá trị cho lô hàng kê trên.

Điều 3. Khi thực hiện phân phối lô hàng trên ra thị trường, CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ phải thực hiện đúng các quy định quyền và trách nhiệm được quy định của Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert tại QĐ.01, QĐ.10 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT, PKT.

GIÁM ĐỐC



PHAN THANH TUÂN

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ CHỨNG
NHẬN HỢP CHUẨN HỢP QUY
VIETCERT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐIỆN-ĐIỆN TỬ
CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60293/QĐ-V/C ngày 26/10/2023 và giấy chứng nhận số 3436029330)

| TT | Tên sản phẩm, nhãn hiệu, Kiểu/Loại | Đặc tính kỹ thuật | Số lượng | Xuất xứ |
|----|---|--|------------------|------------|
| 1 | Quạt tháp, hiệu: SHIMONO, mã HS: 84145199 kiểu loại: SM-TF42FL | Điện áp: 220-240V, tần số: 50/60Hz, công suất: 45W | 302 cái/chiếc | Trung Quốc |
| 2 | Quạt tháp, hiệu: SHIMONO, mã HS: 84145199 kiểu loại: SM-TF46GL | Điện áp: 220-240V, tần số: 50/60Hz, công suất: 45W | 316 cái/chiếc | Trung Quốc |
| 3 | Quạt tháp, hiệu: SHIMONO, mã HS: 84145199 kiểu loại: SM-TF46LE | Điện áp: 220-240V, tần số: 50/60Hz, công suất: 45W | 318 cái/chiếc | Trung Quốc |

Ngày hiệu lực: 26/10/2023

GIÁM ĐỐC



PHAN THANH TUẤN

PHỤ LỤC 7: HÓA ĐƠN CƯỚC TÀU



BACH VIET GROUP
WE DEVELOP WITH YOU

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT

AS AGENT ONLY FOR THE CARRIER:

Mã số thuế (VAT code): 0101668065

Đơn vị bán hàng **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT - CHI NHÁNH**
(Seller): **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ (Add): Tầng 11, Cao ốc Đinh Lễ, Số 1 Đường Đinh Lễ, Phường 13,
Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): (028) 3943 5120 Fax: (028)3943 5121

Mã số thuế (Taxcode): 0101668065-002

Tên đơn vị, địa chỉ:
(Company, Address)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ

68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Series): 1C23TBV

Số hóa đơn (Invoice No): 00013399

Ngày hóa đơn (Invoice Date): 11/10/2023

Mã CQT: 00CFB39478BB6946E7B31A09E2144608AC

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Mã số thuế (VAT code): 0309485335

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số vận đơn (Bill of Lading No): SMFCL23090739

Địa chỉ nhận hàng
(Place of Receipt)

Cảng đi
(Port of Loading)

Cảng đến
(Port of Discharge)

Địa chỉ giao hàng
(Place of Delivery)

Xiaolan, China

Ho Chi Minh, Vietnam

| STT (No) | Tên hàng hóa, dịch vụ (Description) | Số lượng (Q.ty) | Đơn vị tính (Unit) | Đơn giá (Unit price) | Tiền trước thuế (Amount before VAT) | Thuế suất % (VAT rate) | Tiền thuế GTGT (VAT amount) | Thành tiền (Total Amount) |
|---|--|--------------------|-----------------------|-------------------------|--|---------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 = 3 x 5 | 7 | 8 | 9 = 6 + 8 |
| 1 | Cước vận tải biển | 1,000 | 40'hc | 245.800 | 245.800 | 0% | 0 | 245.800 |
| Tổng tiền thanh toán (Total amount): | | | | | 245.800 | 0% | 0 | 245.800 |
| Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm đồng chẵn. | | | | | | | | |

Mọi tranh chấp về hóa đơn này phải được báo cho người phát hành trong vòng 7 ngày. Cho đến khi có thông báo đó thì giá trị của hóa đơn được coi là đúng.
Xin vui lòng thanh toán vào tài khoản của chúng tôi:

Any dispute/disagreement once this billing should be brought to our attention within the next seven days. Until then, we will treat this billing as correct and payable.
Please pay to our account at:

Công ty TNHH Vận Tải Bách Việt
- Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh
Tài khoản: 1461100123003
- NH TM CP Quân đội-PGD Bến Thành CN Hàm Nghi

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): B01[03]/[03]MK
Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign & Full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên/Sign & Full name)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BÁCH VIỆT**
- CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký ngày: 11/10/2023

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

PHỤ LỤC 8: TỜ KHAI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU (THÔNG QUAN)

1/6

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8414**

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CSGONKVI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**

Ngày đăng ký **11/10/2023 17:01:55** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã **0309485335**

Tên **Công Ty Cổ Phần Kim Phong Phú**

Mã bưu chính **(+84)43**

Địa chỉ **68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Số điện thoại **862615776**

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên **ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED**

Mã bưu chính

Địa chỉ **ROOM 2,4 FLOOR.NO23 NANAN ROAD SHIQI, ZHONGSHAN**

Mã nước **CN CHINA**

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan

Mã nhân viên Hải quan

| | |
|--|---|
| <p>Số vận đơn</p> <p>1 041023SMFCL23090739</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>4</p> <p>5</p> <p>Số lượng 471 CT</p> <p>Tổng trọng lượng hàng (Gross) 4.616,4 KGM</p> <p>Số lượng container 1</p> | <p>Địa điểm lưu kho 02CIS01 TONG CTY TAN CANG SG</p> <p>Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)</p> <p>Địa điểm xếp hàng CNZSN ZHONGSHAN</p> <p>Phương tiện vận chuyển 9999 ZHONG HANG 923 V.2310S</p> <p>Ngày hàng đến 12/10/2023</p> <p>Ký hiệu và số hiệu</p> <p>Ngày được phép nhập kho đầu tiên</p> <p>Mã văn bản pháp quy khác MO</p> |
|--|---|

Số hóa đơn **A - ZM-2023-100-2**

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành **14/09/2023**

Phương thức thanh toán **KC**

Tổng trị giá hóa đơn **A - FOB - USD - 30.270,06**

Tổng trị giá tính thuế **733.386.653,2**

Tổng hệ số phân bổ trị giá **30.270,06 -**

Mã kết quả kiểm tra nội dung

| | | |
|---------------------|-----|-----|
| Giấy phép nhập khẩu | | |
| 1 - | 2 - | 3 - |
| 4 - | 5 - | |

Mã phân loại khai trị giá

Khai trị giá tổng hợp

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển **A - VND - 245.800**

Phí bảo hiểm **D - -**

| Mã tên | Mã phân loại | Trị giá khoản điều chỉnh | Tổng hệ số phân bổ |
|--------|--------------|--------------------------|--------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |
| 5 | | | |

Chi tiết khai trị giá

PTTT:T/T, FOC=18 USD, TGTT= 30,252.06USD, POL: XIAOLAN, ZHONGSHAN, CHINA

| Tên sắc thuế | Tổng tiền thuế | Số dòng tổng | Tổng tiền thuế phải nộp | Số tiền bảo lãnh | Tỷ giá tính thuế | USD | VND |
|---------------|----------------|--------------|-------------------------|------------------|------------------|-----|--------|
| 1 N Thuế NK | 110.007.998 | VND 4 | 194.347.463 | | | | VND |
| 2 V Thuế GTGT | 84.339.465 | VND 4 | | | | | VND |
| 3 | | VND | | | | | 24.220 |
| 4 | | VND | | | | | |
| 5 | | VND | | | | | |
| 6 | | VND | | | | | |

Mã xác định thời hạn nộp thuế **D** Người nộp thuế **1**

Mã lý do đề nghị BP **A** Phân loại nộp thuế **A**

Tổng số trang của tờ khai **6** Tổng số dòng hàng của tờ khai **4**

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8414**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CSGONKVI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**
 Ngày đăng ký **11/10/2023 17:01:55** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất
 Số đính kèm khai báo điện tử **1** ETC - 722005148450 **2** - **3** -
 Phần ghi chú **HD SỐ: ZM2023100 NGÀY: 08/05/2023, FORM E SỐ: E23MA4UQ4L590080 NGÀY: 09/10/2023**

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng **00013**

| Phân loại chi thị của Hải quan | | Tên | Nội dung |
|--------------------------------|----------|-----|----------|
| 1 | Ngày / / | | |
| 2 | / / | | |
| 3 | / / | | |
| 4 | / / | | |
| 5 | / / | | |
| 6 | / / | | |
| 7 | / / | | |
| 8 | / / | | |
| 9 | / / | | |
| 10 | / / | | |

Mục thông báo của Hải quan
 Tên trưởng đơn vị Hải quan **CCT CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV I**
 Ngày cấp phép **13/10/2023 15:33:00**
 Ngày hoàn thành kiểm tra **12/10/2023 14:21:42**
 Phân loại thẩm tra sau thông quan
 Ngày phê duyệt BP / /
 Ngày hoàn thành kiểm tra BP / /
 Số ngày mong đợi đến khi cấp phép nhập khẩu
 Tổng số tiền thuế chậm nộp

Dành cho VAT hàng hóa đặc biệt

| Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành) | | Địa điểm | Ngày đến | Ngày khởi hành |
|---|---|----------|----------|----------------|
| Thông tin trung chuyển | 1 | | / / | ~ / / |
| | 2 | | / / | ~ / / |
| | 3 | | / / | ~ / / |
| Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế | | | / / | |

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8414**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CSGONKVI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**
 Ngày đăng ký **11/10/2023 17:01:55** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<01>

Mã số hàng hóa **84145199** Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi: []
 Mô tả hàng hóa **Quạt tháp, 42inch/220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF42FL, hiệu: SHIMONO, hàng mới 100%**

| | | | | |
|--|----------------------|---------------------------|----------------------|-----|
| Số của mục khai khoản điều chỉnh | | Số lượng (1) | 302 | PCE |
| Trị giá hóa đơn | 10.645,5 | Số lượng (2) | 302 | PCE |
| Thuế nhập khẩu | | Đơn giá hóa đơn | 35,25 USD | PCE |
| Trị giá tính thuế(S) | 257.920.453,9615 VND | Trị giá tính thuế(M) | - | |
| Số lượng tính thuế | | Đơn giá tính thuế | 854.041,2383 - VND - | PCE |
| Thuế suất | C 15% | Mã áp dụng thuế tuyệt đối | | |
| Số tiền thuế | 38.688.068,0942 VND | Nước xuất xứ | CN - CHINA - B05 | |
| Số tiền miễn giảm | VND | Mã ngoài hạn ngạch | | |
| Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng | | | | |
| Danh mục miễn thuế nhập khẩu | - | | | |
| Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu | | | | |

Thuế và thu khác

| 1 | Tên | Thuế GTGT | | Mã áp dụng thuế suất | VB901 |
|---|-------------------|------------------|-----|---|-------|
| | Trị giá tính thuế | 296.608.522,0557 | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | 10% | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | 29.660.852,2056 | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 2 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | VND | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 3 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | VND | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 4 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | VND | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 5 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | VND | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra **2** Mã loại hình **A11 2 [4]** Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai **8414**
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai **CSGONKVI** Mã bộ phận xử lý tờ khai **01**
 Ngày đăng ký **11/10/2023 17:01:55** Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<02>
 Mã số hàng hóa **84145199** Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi []
 Mô tả hàng hóa **Quạt thấp, 46inch/220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF46LE , hiệu: SHIMONO, hàng mới 100%**

| | | | | |
|--|---------------------|---------------------------|--------------------|-----|
| Số của mục khai khoản điều chỉnh | | Số lượng (1) | 318 | PCE |
| Trị giá hóa đơn | 10.605,3 | Số lượng (2) | 318 | PCE |
| Thuế nhập khẩu | | Đơn giá hóa đơn | 33,35 USD | PCE |
| Trị giá tính thuế(S) | 256.946.483,528 VND | Trị giá tính thuế(M) | - | |
| Số lượng tính thuế | | Đơn giá tính thuế | 808.007,8098 - VND | PCE |
| Thuế suất | C 15% - | Mã áp dụng thuế tuyệt đối | | |
| Số tiền thuế | 38.541.972,5292 VND | Nước xuất xứ | CN - CHINA - B05 | |
| Số tiền miễn giảm | VND | Mã ngoài hạn ngạch | | |
| Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng | | | | |
| Danh mục miễn thuế nhập khẩu | - | | | |
| Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu | | | | |

Thuế và thu khác

| 1 | Tên | Thuế GTGT | | Mã áp dụng thuế suất | VB901 |
|---|-------------------|------------------|-----|---|-------|
| | Trị giá tính thuế | 295.488.456,0572 | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | 10% | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | 29.548.845,6057 | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 2 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 3 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 4 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |
| 5 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất | |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế | |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác | |
| | Số tiền thuế | | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | | |

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8414
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
 Ngày đăng ký 11/10/2023 17:01:55 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<03>

Mã số hàng hóa 84145199 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi: []
 Mô tả hàng hóa Quạt tháp, 46inch/220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF46GL, hiệu: SHIMONO, hàng mới 100%

| | | | | |
|--|----------------------|---------------------------|--------------------|-----|
| Số của mục khai khoản điều chỉnh | | Số lượng (1) | 316 | PCE |
| Trị giá hóa đơn | 9.001,26 | Số lượng (2) | 316 | PCE |
| Thuế nhập khẩu | | Đơn giá hóa đơn | 28,485 USD | PCE |
| Trị giá tính thuế(S) | 218.083.609,5463 VND | Trị giá tính thuế(M) | - | |
| Số lượng tính thuế | | Đơn giá tính thuế | 690.138,0049 - VND | PCE |
| Thuế suất C | 15% | Mã áp dụng thuế tuyệt đối | | |
| Số tiền thuế | 32.712.541,4319 VND | Nước xuất xứ | CN - CHINA - B05 | |
| Số tiền miễn giảm | VND | Mã ngoài hạn ngạch | | |
| Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng | | | | |
| Danh mục miễn thuế nhập khẩu | - | | | |
| Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu | | | | |

Thuế và thu khác

| | | | | |
|---|-------------------|----------------------|--|---|
| 1 | Tên | Thuế GTGT | | Mã áp dụng thuế suất VB901 |
| | Trị giá tính thuế | 250.796.150,9782 VND | | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | 10% | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | 25.079.615,0978 VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | VND | | |
| 2 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | VND | | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | VND | | |
| 3 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | VND | | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | VND | | |
| 4 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | VND | | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | VND | | |
| 5 | Tên | | | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | VND | | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | VND | | |
| | Số tiền miễn giảm | VND | | |

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

Số tờ khai **105783934210** Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 2 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8414
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 01
 Ngày đăng ký 11/10/2023 17:01:55 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

<04>
 Mã số hàng hóa 84149029 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận gi []
 Mô tả hàng hóa Nắp chụp, bằng nhựa, linh kiện của quạt tháp, hàng mới 100%

| | | | | |
|--|------------------|---------------------------|-------------------|-----|
| Số của mục khai khoản điều chỉnh | | Số lượng (1) | 36 | PCE |
| Trị giá hóa đơn | 18 | Số lượng (2) | 36 | PCE |
| Thuế nhập khẩu | | Đơn giá hóa đơn | 0,5 USD | PCE |
| Trị giá tính thuế(S) | 436.106,1642 VND | Trị giá tính thuế(M) | - | |
| Số lượng tính thuế | | Đơn giá tính thuế | 12.114,0601 - VND | PCE |
| Thuế suất A | 15% - | Mã áp dụng thuế tuyệt đối | | |
| Số tiền thuế | 65.415,9246 VND | Nước xuất xứ | CN - CHINA - B01 | |
| Số tiền miễn giảm | VND | Mã ngoài hạn ngạch | | |
| Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng | | | | |
| Danh mục miễn thuế nhập khẩu | - | | | |
| Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu | | | | |

Thuế và thu khác

| 1 | Tên | Thuế GTGT | | Mã áp dụng thuế suất VB901 |
|---|-------------------|--------------|-----|---|
| | Trị giá tính thuế | 501.522,0888 | VND | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | 10% | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | 50.152,2089 | VND | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | |
| 2 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | | VND | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | |
| 3 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | | VND | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | |
| 4 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | | VND | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | |
| 5 | Tên | | VND | Mã áp dụng thuế suất |
| | Trị giá tính thuế | | VND | Số lượng tính thuế |
| | Thuế suất | | | Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác |
| | Số tiền thuế | | VND | |
| | Số tiền miễn giảm | | VND | |

PHỤ LỤC 9: GIAO DIỆN KHI KHAI BÁO LÔ HÀNG TRÊN PHẦN MỀM ECUS5VNICCS

Chọn doanh nghiệp khai báo

Thông tin doanh nghiệp [Hướng dẫn - F1](#)

Mã doanh nghiệp: 0309485335 CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ

Địa chỉ: 68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP.HCM

Điện thoại/Fax: 862615776

(Bạn có thể sửa lại địa chỉ, điện thoại/fax nếu cần)

Hải quan khai báo: 18B1 Chi cục HQ Thái Nguyên

Thông tin tài khoản người sử dụng VNACCS (F9: Chọn tài khoản)

Mã người sử dụng (User code): A5300001 ví dụ: F8866001

Mật khẩu (Password): ***** Hiển thị mật khẩu

Mã thiết bị đầu cuối (Terminal ID): A8266C ví dụ: X125C

Khóa truy cập (Terminal access key): OMR407PNH7DGLSPN ví dụ: WA4IMNZJE00PCB7Y

Lưu ý: Thông tin người sử dụng sẽ được Hải quan cấp cho Doanh nghiệp sau khi Doanh nghiệp đăng ký thông tin khai báo Hải quan qua hệ thống VNACCS.

[Thêm doanh nghiệp...](#) [Chọn](#) [Đóng](#)

Thiết lập thông số khai báo VNACCS

Thông tin Hải quan tiếp nhận khai báo [Hướng dẫn - F1](#)

Chi cục Hải quan (VNACCS): 02CI Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I

Bộ phận xử lý tờ khai nhập: 02 Đội thủ tục hàng hóa Xuất khẩu

Bộ phận xử lý tờ khai xuất: 02 Đội thủ tục hàng hóa Xuất khẩu

Địa chỉ khai báo (VNACCS): https://ediconn.vnaccs.customs.gov.vn/

Tự động lấy địa chỉ khai báo Khai giả lập

Sử dụng chữ ký số khi khai báo [Reset thông tin chữ ký số](#)

Thiết lập Proxy

Domain:

Proxy: Port:

UserName: Password:

Thông tin tài khoản người sử dụng (F9: Chọn tài khoản)

Mã người sử dụng (User code): D6394001 ví dụ: F8866001

Mật khẩu (Password): ***** Hiển thị mật khẩu

Mã số máy trạm (Terminal ID): D5213C ví dụ: X125C

Khóa truy cập (Terminal access key): WXIS8CWQBSR3Y89C ví dụ: WA4IMNZJE00PCB7Y

Lưu ý: Thông tin người sử dụng sẽ được Hải quan cấp cho Doanh nghiệp sau khi Doanh nghiệp đăng ký thông tin khai báo Hải quan qua hệ thống VNACCS.

[Kiểm tra kết nối...](#) [Ghi](#) [Đóng](#)

Nhóm loại hình: Kinh doanh, đầu tư Sản xuất xuất khẩu Gia công Chế xuất

Số tờ khai: STT:

Số tờ khai đầu tiên: Số nhánh: / Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng:

Mã loại hình: * Nhập kinh doanh tiêu dùng Mã phân loại hàng hóa:

Cơ quan Hải quan: * Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I Phân loại cá nhân/tổ chức: *

Ngày khai báo (dự kiến): Mã bộ phận xử lý tờ khai:

Thời hạn tái xuất: Mã hiệu phương thức vận chuyển: *

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu

Mã:

Tên:

Mã bưu chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người ủy thác nhập khẩu

Mã:

Tên:

Người xuất khẩu

Mã:

Tên: *

Mã bưu chính:

Địa chỉ: *

Mã nước:

Người ủy thác xuất khẩu:

Mã người khai Hải quan:

Vận đơn

Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng biển.
 Khai báo số định danh theo chuẩn quản lý giám sát Hải quan tự động tại Cảng hàng không

Số vận đơn:

| | Số vận đơn | Ngày vận đơn | Số HAWB | Năm MAWB |
|---|----------------------------|--------------|---------|----------|
| 1 | 041023SMFCL23090739 | 04/10/2023 | | |
| 2 | | / / | | |
| 3 | | / / | | |
| 4 | | / / | | |
| 5 | | / / | | |

[Khai báo thông tin ngày vận đơn trong chi tiết trị giá](#)

Số lượng kiện: * Tổng trọng lượng hàng (Gross):

Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến:

Ký hiệu và số hiệu bao bì:

Phương tiện vận chuyển:

Ngày hàng đến: *

Địa điểm dỡ hàng:

Địa điểm xếp hàng: *

Số lượng Container:

Mã kết quả kiểm tra nội dung:

Khai báo file đính kèm

Trạng thái: Chưa đăng ký

1. Khai báo chứng từ đính kèm HYS

2. Lấy thông điệp trả lời từ Hải quan

Hướng dẫn nhập liệu | Thông điệp nghiệp vụ

Thông tin chung từ kèm theo | Kết quả xử lý

Thông tin chung

Cơ quan Hải quan: 02CI | Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV I

Nhóm xử lý hồ sơ: 01

Phân loại thủ tục khai báo: A02

Số điện thoại người khai báo: []

Số tờ khai: []

Số quản lý trong nội bộ doanh nghiệp: []

Ngày ĐK: []

Thông tin ghi chú: Khai báo danh sách container_Kim Phong Phú

Thông tin file đính kèm (F8: Xóa một dòng)

| STT | Tên File | Dung lượng |
|-----|--------------------------------|------------|
| 1 | CONT SEAL - KIM PHONG PHU.xlsx | 9.628 |

Tổng dung lượng: 0.01 MB(9628 BYTES) | 1. Mẫu file danh sách Container đính kèm | 2. Mẫu file danh sách NPL cùng ứng

Chỉ được nhập các file có đuôi sau: *.txt;*.csv;*.doc;*.xls;*.jpg;*.bmp;*.tif;*.pdf;*.xml;*.docx;*.xlsx;*.jpeg;*.html;*.htm;*.gif;*.tiff

(Lưu ý: Tổng dung lượng các file không quá 2MB)

Xem file | Sửa file | Xóa file | Thêm file

Gửi góp ý | Xóa | Ghi | Đóng

Thông tin đính kèm

Số đính kèm khai báo điện tử: (1) ETC (2) (3)

Phân loại đính kèm

Số đính kèm: 722005148450

| Tên hàng (mô tả chi tiết) | Mã HS | Xuất xứ | Lượng | Đơn vị tính | Lượng 2 | Đơn vị tính Đơn giá hóa đơn | Trị giá hóa đơn | Đơn giá tính thuế | Trị giá tính thuế | Mã biểu thuế | Mã biểu thuế VAT |
|--|----------|---------|-------|-------------|---------|-----------------------------|-----------------|-------------------|-------------------|--------------|------------------|
| Quạt tháp, 42inch(220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF42FL, hiệu: SHIMONO, hàng mới 100% | 84145199 | CHINA | 302 | PCE | 302 | PCE | 35.25 | 10.645.5 | | 805 | V8901 |
| Quạt tháp, 46inch(220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF46LE, hiệu: SHIMONO, hàng mới 100% | 84145199 | CHINA | 318 | PCE | 318 | PCE | 33.35 | 10.605.3 | | 805 | V8901 |
| Quạt tháp, 46inch(220-240V/50-60HZ/45W, model: SM-TF46GL, hiệu: SHIMONO, hàng mới 100% | 84145199 | CHINA | 316 | PCE | 316 | PCE | 28.485 | 9.001.26 | | 805 | V8901 |
| Nắp chụp, bằng nhựa, linh kiện của quạt tháp, hàng mới 100% | 84149029 | CHINA | 36 | PCE | 36 | PCE | 0.5 | 18 | | 805 | V8901 |

Thông tin tờ khai nhập khẩu đã đăng ký

Thông tin chung | Thông tin chung 2 | Danh sách hàng | Chi tiết của Hải quan

Thông tin thuế tờ khai

Tỷ giá tính thuế: 24,220 USD

Thuế xuất nhập khẩu: 110,007,998

Thuế tự vệ, chống BPG: []

Thuế chống PBDX: []

Thuế tiêu thụ đặc biệt: []

Thuế bảo vệ môi trường: []

Thuế VAT: 84,339,465

Tổng tiền thuế: 194,347,463

Hướng dẫn

Tờ khai đã khai báo trước tới cơ quan Hải quan thành công.

Hải quan đã tính thuế và trả về các chỉ tiêu còn thiếu của tờ khai.

Bạn kiểm tra lại thông tin tờ khai và thông tin thuế nếu thông tin đã chính xác bạn tiến hành khai báo chính thức đến cơ quan Hải quan bằng nghiệp vụ IDC

Thông tin chung

Số tờ khai: 105783934210

Số tờ khai đầu tiên: [] Số nhánh: [] Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng: []

Mã phân loại kiểm tra: 2

Mã phân loại hàng hóa: A

Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai: 8414

Cơ quan Hải quan: []

Ngày đăng ký: []

Mã loại hình: A11 | Nhập kinh doanh tiêu dùng

Mã hiệu phương thức vận chuyển: 2

Phân loại cá nhân/tổ chức: 4

Mã bộ phận xử lý tờ khai: 01

Thời hạn tái xuất: []

Đơn vị xuất nhập khẩu

Người nhập khẩu

Mã: 0309485335

Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM PHONG PHÚ

Mã bưu chính: []

Địa chỉ: 68/10 Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TPHCM

Điện thoại: 862615776

Người thác nhập khẩu

Mã: []

Tên: []

Người xuất khẩu

Mã: []

Tên: ZHONGSHAN NEWBEST IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED

Mã bưu chính: []

Địa chỉ: ROOM 2.4 FLOOR.NO23 NANAN ROAD SHIQI, ZHONGSHAN GUANGDONG CHINA

Khai báo tờ khai (IDC) | In TK | Đóng

Khai báo chứng từ khác

Thông tin khai báo ? Hướng dẫn - F1

Số TK: **105783934210** Trạng thái: **Nhập mới**

Ngày ĐK: **11/10/2023** Số TN: Ngày TN:

Mã LH: **A11** Mã HQ: **02CI** Số tham chiếu:

Danh sách chứng từ khác (F8: Xóa 1 dòng hàng)

| STT | Số chứng từ | Ngày chứng từ | ùng từ | Nơi phát hành | Loại | File đính kèm |
|-----|-------------|---------------|--------|---------------|---------------|----------------|
| 1 | BILL | 11/10/2023 | | CHINA | Chứng từ khác | DMSP_SXXX.xlsx |
| 2 | DSHang | 11/10/2023 | | CHINA | Chứng từ khác | DSHANG.xlsx |

(dung lượng đính kèm: 0.02 MB)

Lưu ý: Tổng dung lượng không được vượt quá 1MB. Chỉ được nhập các file có đuôi sau (*.doc;*.xls;*.bmp;*.tif;*.pdf;*.xml;*.docx;*.xlsx;*.jpeg;*.gif;*.tiff).
 Các file đính kèm được hỗ trợ ký số trực tiếp trên phần mềm phải là file có đuôi .pdf, .docx, .xlsx.
Thiết lập nén dung lượng dữ liệu tập tin ảnh và PDF ...

Xem file File đính kèm

Lấy phản hồi Khai báo Xem thông tin trả về từ HQ... Ghi Đóng

Lấy phản hồi từ Hải quan

Thông tin phản hồi tờ khai hiện tại Thông tin phản hồi của tờ khai khác (0)

Thông tin chứng từ

✓ 1. Số tờ khai: **105783934210** Ngày đăng ký: **11/10/2023**

TỜ KHAI NHẬP KHẨU

Tờ khai được phân luồng Vàng
 Bạn làm theo các chỉ dẫn của Hải quan trả về sau đó mới chờ nhận quyết định thông quan

| STT | Loại chứng từ | Số chứng từ | Tên thông điệp | Mã thông điệp |
|-----|---------------|---------------------|---|----------------|
| 1 | Tờ khai nhập | 105783934210 | Chứng từ ghi số lệ phí phải thu | VAF8030 |
| 2 | Tờ khai nhập | 105783934210 | Bản xác nhận nội dung khai báo nhập khẩu (LUỒNG VÀNG) | VAD2AC0 |

Đã có 2 thông điệp mới trả về từ Hải quan. **Số thông điệp: 2**

Tự động lấy phản hồi sau khoảng thời gian: **00:00** Dừng sau 99 lần

Xem các thông tin đã trả về từ HQ... Quản lý KB... Lấy phản hồi từ HQ Đóng